

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM iAMS

(Giai đoạn 1: Các phân hệ quản lý nhật ký trồng trọt)

A. CÁC PHÂN HỆ:

- **01. Quản lý đất trồng:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình xử lý đất trồng với những chức năng chính sau:
 - Ghi nhận thông tin đất trồng: địa chỉ (nông trường, đội, tổ, lô), diện tích, tọa độ. Thông tin chất lượng đất, thổ dưỡng, khí hậu, môi trường.
 - Ghi nhận sơ đồ thiết kế (chỉ ghi nhận thông tin chung) quy hoạch trồng cây, tổng số hố thiết kế, tổng số cây đã trồng, số hố còn lại, thời điểm khai thác,...
 - Ghi nhận nhật ký xử lý đất: ghi nhận quá trình làm đất, làm cỏ, bón phân, ...
- **02. Quản lý giống cây trồng:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình chuẩn bị giống đến khi giống được đưa vào trồng thực tế với những chức năng chính sau:
 - Ghi nhận nhật ký ươm giống.
 - Ghi nhận số lượng giống (bao gồm số lượng ươm, số lượng có thể đưa vào trồng).
 - Ghi nhận giống mua từ bên ngoài.
 - Ghi nhận các yêu cầu vật tư, công cụ dụng cụ, ... phục vụ cho việc ươm giống và quản lý giống.
- **03. Quản lý bón phân:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình bón phân cho đất trồng với những chức năng chính sau:
 - Lưu trữ các tiêu chuẩn bón phân cho từng loại đất theo từng giống cây.
 - Lưu trữ các chỉ số kỹ thuật của đất trồng bằng tay hoặc kết nối với thiết bị ngoại vi.
 - Ghi nhận các yêu cầu vật tư, phân bón, công cụ dụng cụ, ... phục vụ cho việc bón phân.
 - Ghi nhận nhật ký bón phân cho đất: ghi nhận quá trình bón phân cho đất.
- **04. Quản lý tưới tiêu:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình tưới tiêu cho đất trồng với những chức năng chính sau:
 - Lưu trữ các tiêu chuẩn tưới tiêu cho từng loại đất theo từng giống cây.
 - Lưu trữ các chỉ số kỹ thuật của đất trồng bằng tay hoặc kết nối với thiết bị ngoại vi.
 - Ghi nhận các yêu cầu vật tư, nước, công cụ dụng cụ, ... phục vụ cho việc tưới tiêu.
 - Ghi nhận nhật ký tưới tiêu cho đất: ghi nhận quá trình tưới tiêu cho đất.
- **05. Quản lý chăm sóc cây:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình chăm sóc cây trồng với những chức năng chính sau:
 - Ghi nhận nhật ký chăm sóc cho cây: Trồng dặm, làm cỏ, tưới nước, bón thúc, che tủ đất, đánh tia chồi, cắt tia lá, ngắt hoa đực, chống gió bão, phòng trừ sâu, ...
 - Ghi nhận đánh giá quá trình sinh trưởng của cây trồng.
 - Ghi nhận các yêu cầu vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu, công cụ dụng cụ... phục vụ cho việc chăm sóc cây.
- **06. Quản lý thu hoạch:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình thu hoạch với những chức năng chính sau:

- Ghi nhận nhật ký thu hoạch sản phẩm: theo từng vị trí, số lượng, thời gian thu hoạch, nhân công.
- Ghi nhận nhập kho sản phẩm sau thu hoạch.
- Ghi nhận các yêu cầu vật tư, công cụ dụng cụ... phục vụ cho việc thu hoạch.
- **07. Quản lý đóng gói:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình đóng gói với những chức năng chính sau:
 - Ghi nhận nhật ký quá trình làm sạch sản phẩm: ghi nhận số lượng, thời gian làm sạch qua từng công đoạn của từng lô sản phẩm thu hoạch để dán tem sản phẩm chính xác theo từng lô.
 - Ghi nhận số lượng sản phẩm sau khi làm sạch chờ đóng gói theo từng lô sản phẩm.
 - Ghi nhận số lượng sản phẩm sau khi dán tem.
 - Ghi nhận đóng thùng sản phẩm và số lượng thùng sản phẩm đã hoàn chỉnh.
 - Ghi nhận các yêu cầu vật tư, công cụ dụng cụ... phục vụ cho việc đóng gói sản phẩm.
- **08. Quản lý truy xuất nguồn gốc:** Thực hiện tổng hợp và xử lý quá trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm với những chức năng chính sau:
 - Tổng hợp các thông tin cần thiết để in ra QR Code phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Các thông tin này được chiết xuất từ toàn bộ quá trình trồng đến quá trình đóng gói và phân phối.
 - Các thông tin cơ bản cho việc truy xuất nguồn gốc:
 - Tên sản phẩm.
 - Thông tin trang trại.
 - Thông tin cơ sở chế biến.
 - Doanh nghiệp phân phối.
 - Thông tin điểm bán.
- **09. Quản lý sản xuất:** Thực hiện quản lý công việc trong quá trình sản xuất trồng trọt.
 - Xây dựng các hạn mục công việc tương ứng trên từng nhóm cây trồng.
 - Tổ chức phân công và giám sát kết quả thực hiện công việc trong quá trình sản xuất trồng trọt.

B. TỔNG QUAN ỨNG DỤNG VÀ CÁC THAO TÁC SỬ DỤNG CHUNG:

- Để vào chương trình, máy tính trong văn phòng quản lý sẽ được cài đặt ứng dụng mang tên iAMS tại đường dẫn: Start -> LiteSoft -> iAMS hoặc chọn biểu tượng iAMS (📁) trên màn hình desktop của máy tính.

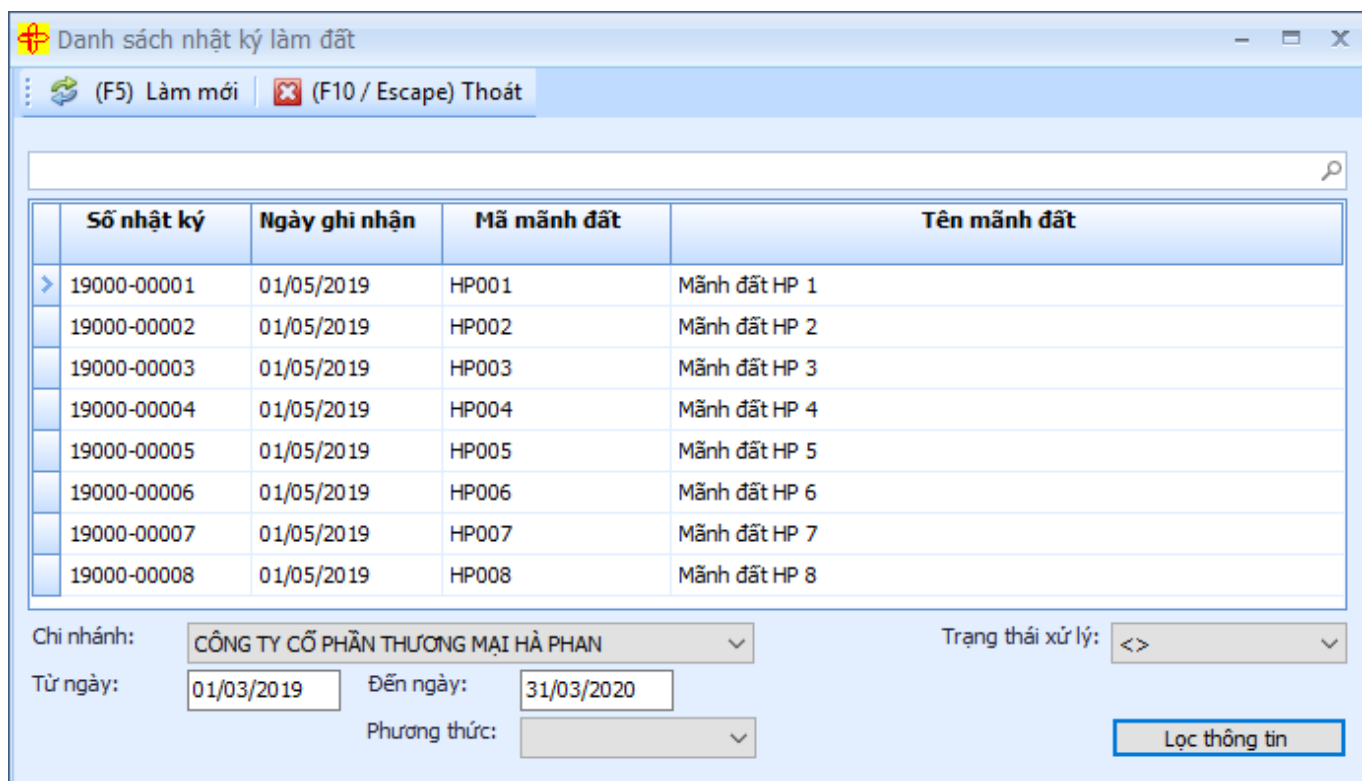
➤ Một số quy tắc thao tác trên phần mềm:

- Đối với các ô nhập dữ liệu ghi nhận các thông tin khóa truy vấn như: mã nhà cung cấp, mã khách hàng, mã hàng hóa, mã công việc, mã lô đất, ... người dùng có thể nhấp đúp chuột hoặc bấm F5 tại ô dữ liệu để chọn thông tin.



Mã mảnh đất	Tên mảnh đất
HP001	Mảnh đất HP 1
HP002	Mảnh đất HP 2
HP003	Mảnh đất HP 3
HP004	Mảnh đất HP 4
HP005	Mảnh đất HP 5
HP006	Mảnh đất HP 6
HP007	Mảnh đất HP 7
HP008	Mảnh đất HP 8

- Đối với các ô nhập dữ liệu ghi nhận các thông tin số chứng từ: số nhật ký, số phiếu nhập, số phiếu xuất, ... người dùng có thể nhấp đúp chuột hoặc bấm F5 tại ô dữ liệu để chọn thông tin đã nhập trước đó. Có thể gõ thời gian cần truy vấn để vấn đề lọc dữ liệu mong muốn.



Số nhật ký	Ngày ghi nhận	Mã mảnh đất	Tên mảnh đất
19000-00001	01/05/2019	HP001	Mảnh đất HP 1
19000-00002	01/05/2019	HP002	Mảnh đất HP 2
19000-00003	01/05/2019	HP003	Mảnh đất HP 3
19000-00004	01/05/2019	HP004	Mảnh đất HP 4
19000-00005	01/05/2019	HP005	Mảnh đất HP 5
19000-00006	01/05/2019	HP006	Mảnh đất HP 6
19000-00007	01/05/2019	HP007	Mảnh đất HP 7
19000-00008	01/05/2019	HP008	Mảnh đất HP 8

Chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÀ PHAN

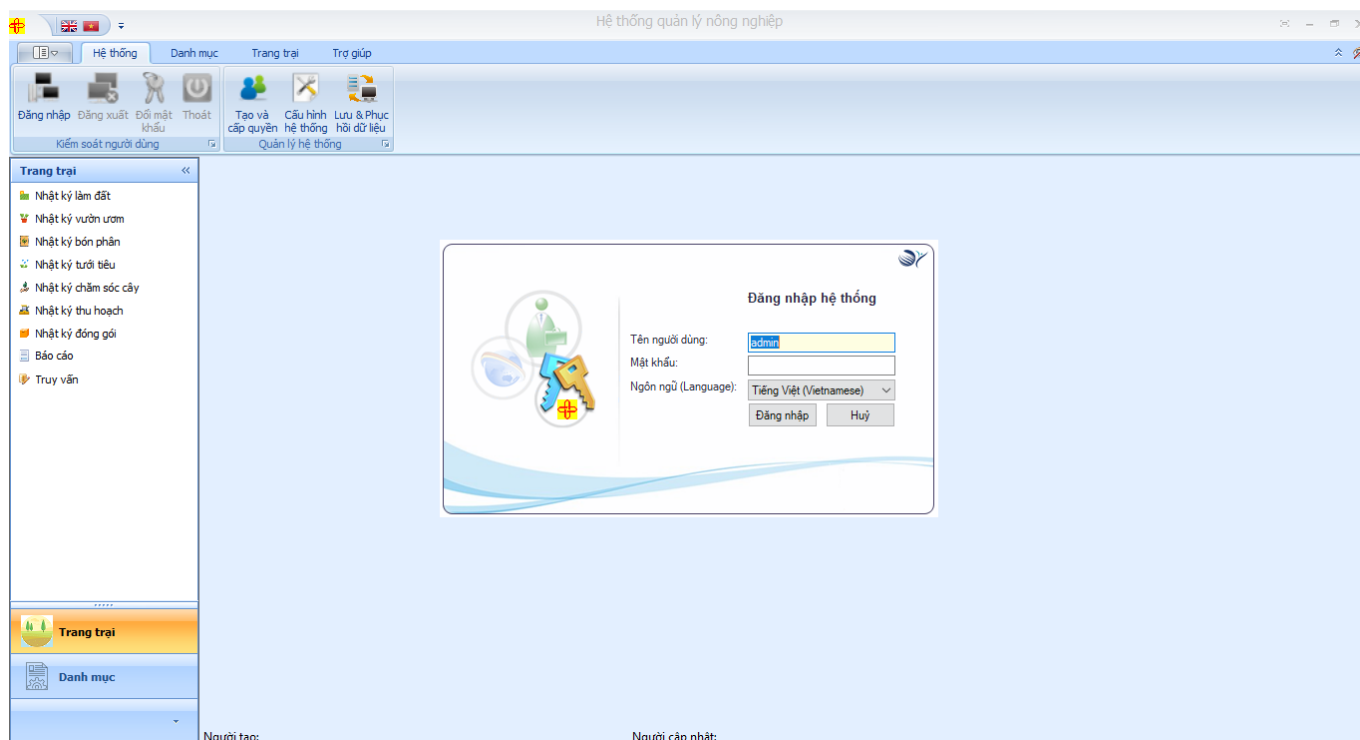
Từ ngày: 01/03/2019 Đến ngày: 31/03/2020

Phương thức:

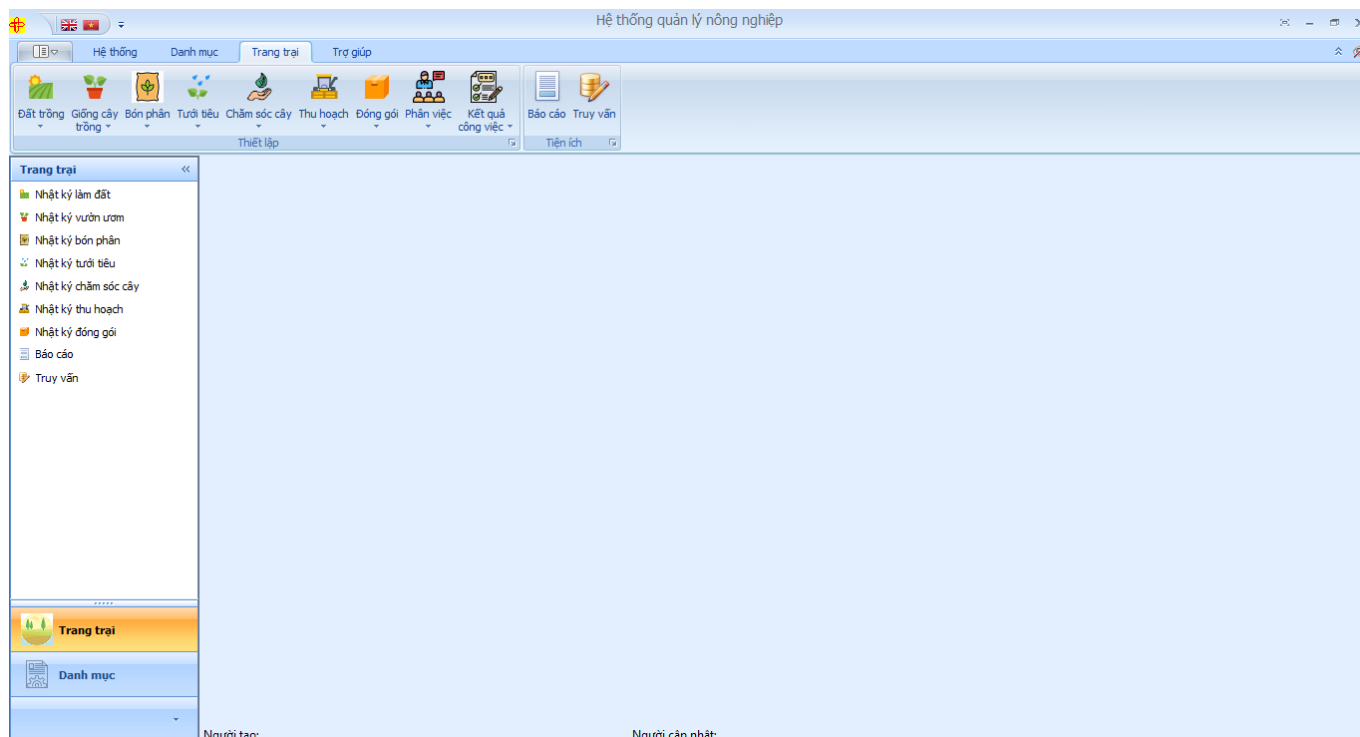
Trạng thái xử lý: <>

Lọc thông tin

➤ Giao diện đăng nhập vào chương trình có hình ảnh như sau:



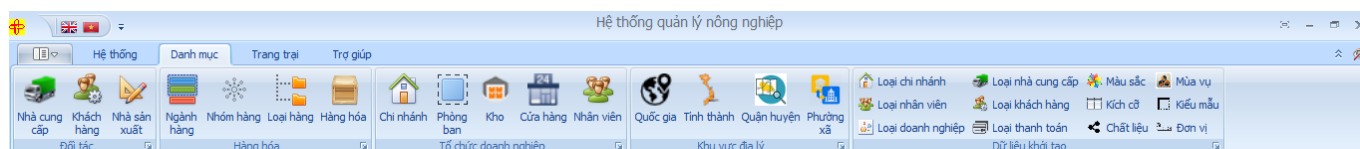
- Mỗi người dùng sẽ được cấp 1 tên đăng nhập và mật khẩu, sau khi đăng nhập vào phần mềm, người dùng có thể thay đổi mật khẩu tùy theo nhu cầu cá nhân.
- Người dùng có thể chọn các mục trên menu chính hoặc menu bên trái màn hình chính của chương trình.



➤ Sau khi đăng nhập sẽ có màn hình chương trình như sau:

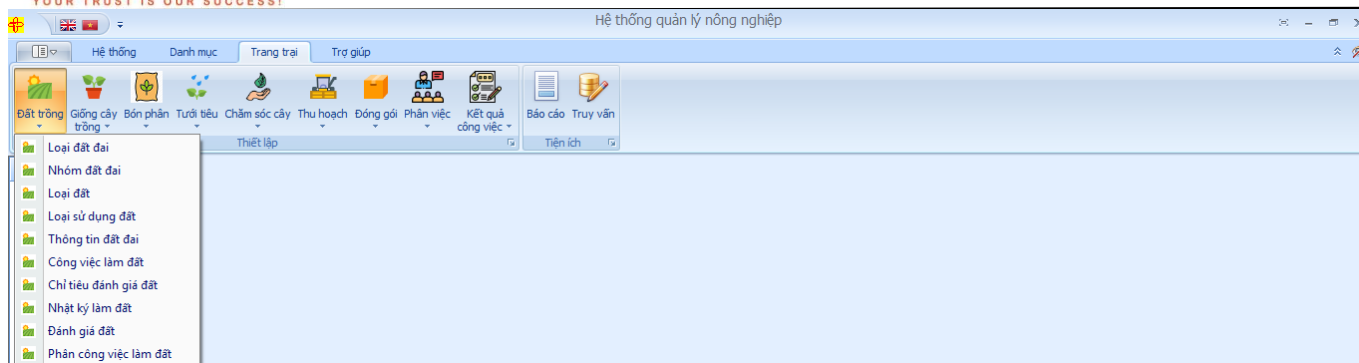
- **Phần hệ thống:** có các phần chính sau:
 - Tạo người dùng và cấp quyền người dùng.
 - Đổi mật khẩu.
- **Phần danh mục:** bao gồm tất cả các danh mục dùng chung trong hệ thống.

- | | |
|----------------------------|---------------------------------|
| 01. Danh mục nhà cung cấp. | 15 Danh mục phường xã. |
| 02. Danh mục khách hàng. | 16. Danh mục loại chi nhánh. |
| 03. Danh mục nhà sản xuất. | 17. Danh mục loại nhân viên. |
| 04. Danh mục ngành hàng. | 18. Danh mục loại doanh nghiệp. |
| 05. Danh mục nhóm hàng. | 19. Danh mục loại nhà cung cấp. |
| 06. Danh mục loại hàng. | 20. Danh mục loại khách hàng. |
| 07. Danh mục hàng hóa. | 21. Danh mục loại thanh toán. |
| 08. Danh mục chi nhánh. | 22. Danh mục màu sắc. |
| 09. Danh mục phòng ban. | 23. Danh mục kích cỡ. |
| 10. Danh mục kho. | 24. Danh mục chất liệu. |
| 11. Danh mục cửa hàng. | 25. Danh mục mùa vụ. |
| 12. Danh mục nhân viên. | 26. Danh mục kiểu mẫu. |
| 13. Danh mục quốc gia. | 27. Danh mục đơn vị. |
| 14. Danh mục tỉnh thành. | |



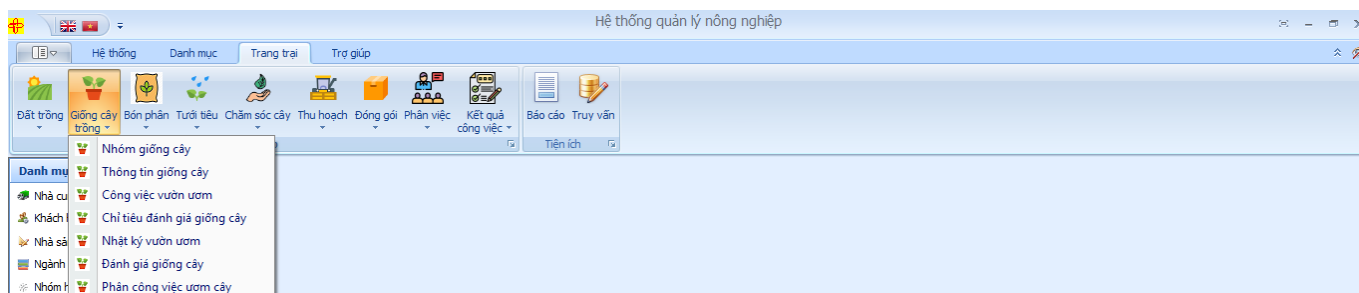
- **Phần trang trại:** đây là phần chính của chương trình, bao gồm các nghiệp vụ liên quan đến quản lý nhật ký trồng trọt. Các chức năng chính:
 - **Quản lý đất trồng:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình xử lý đất trồng. Bao gồm phần danh mục và phần nghiệp vụ:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------------------|
| 01. Danh mục loại đất đai. | 06. Danh mục công việc làm đất. |
| 02. Danh mục nhóm đất đai. | 07. Danh mục chỉ tiêu đánh giá đất. |
| 03. Danh mục loại đất. | 08. Nghiệp vụ ghi nhật ký làm đất. |
| 04. Danh mục loại sử dụng đất. | 09. Nghiệp vụ đánh giá đất. |
| 05. Danh mục thông tin đất đai. | 10. Nghiệp vụ phân công việc làm đất. |



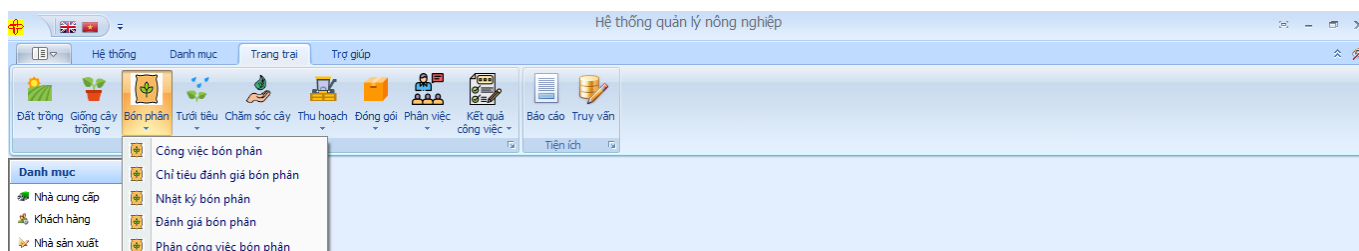
- **Quản lý giống cây trồng:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình chuẩn bị giống đến khi giống được đưa vào trồng thực tế. Bao gồm phần danh mục và phần nghiệp vụ:

- | | |
|---|---------------------------------------|
| 01. Danh mục nhóm giống cây. | 05. Nghiệp vụ ghi nhật ký vườn ươm. |
| 02. Danh mục thông tin giống cây. | 06. Nghiệp vụ đánh giá giống cây. |
| 03. Danh mục công việc vườn ươm. | 07. Nghiệp vụ phân công việc ươm cây. |
| 04. Danh mục chỉ tiêu đánh giá giống cây. | |



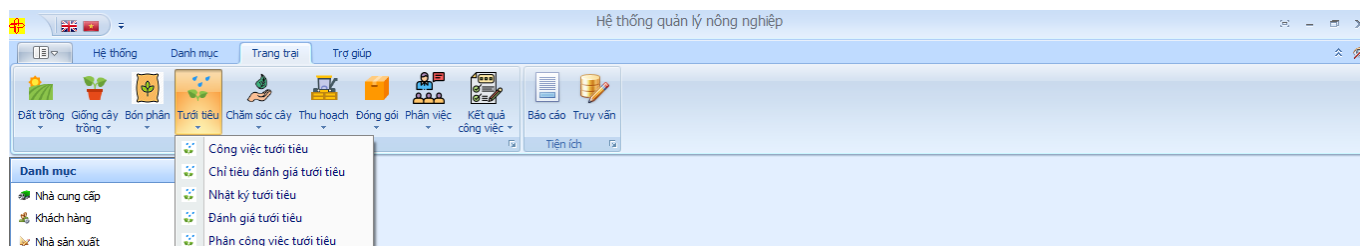
- **Quản lý bón phân:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình bón phân cho đất trồng. Bao gồm phần danh mục và phần nghiệp vụ:

- | | |
|--|--|
| 01. Danh mục công việc bón phân. | 03. Nghiệp vụ ghi nhật ký bón phân. |
| 02. Danh mục chỉ tiêu đánh giá bón phân. | 04. Nghiệp vụ đánh giá bón phân. |
| | 05. Nghiệp vụ phân công việc bón phân. |



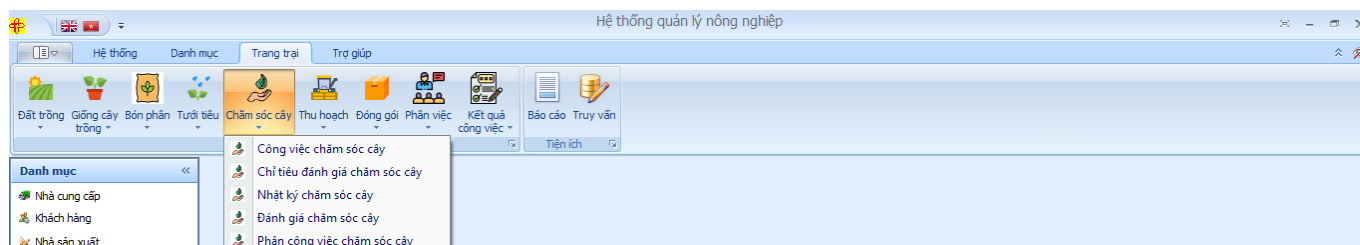
- **Quản lý tưới tiêu:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình tưới tiêu cho đất trồng. Bao gồm phần danh mục và phần nghiệp vụ:

- | | |
|---|---|
| 01. Danh mục công việc tưới tiêu. | 03. Nghiệp vụ ghi nhật ký tưới tiêu. |
| 02. Danh mục chỉ tiêu đánh giá tưới tiêu. | 04. Nghiệp vụ đánh giá tưới tiêu. |
| | 05. Nghiệp vụ phân công việc tưới tiêu. |



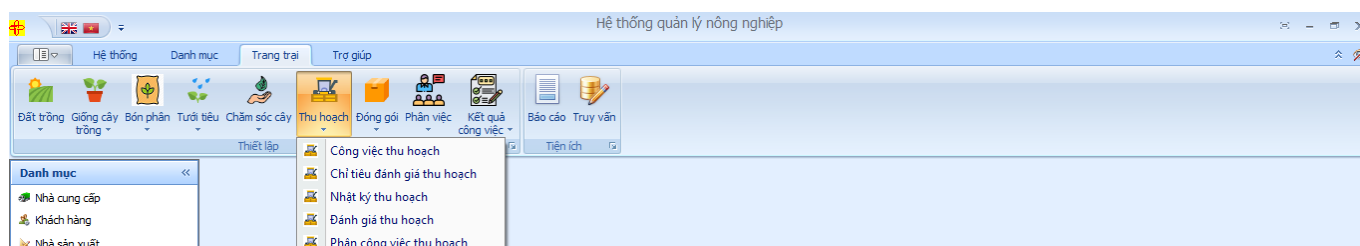
- **Quản lý chăm sóc cây:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình chăm sóc cây trồng. Bao gồm phần danh mục và phần nghiệp vụ:

- | | |
|--|--|
| 01. Danh mục công việc chăm sóc cây. | 03. Nghiệp vụ ghi nhật ký chăm sóc cây. |
| 02. Danh mục chỉ tiêu đánh giá chăm sóc cây. | 04. Nghiệp vụ đánh giá chăm sóc cây. |
| | 05. Nghiệp vụ phân công việc chăm sóc cây. |



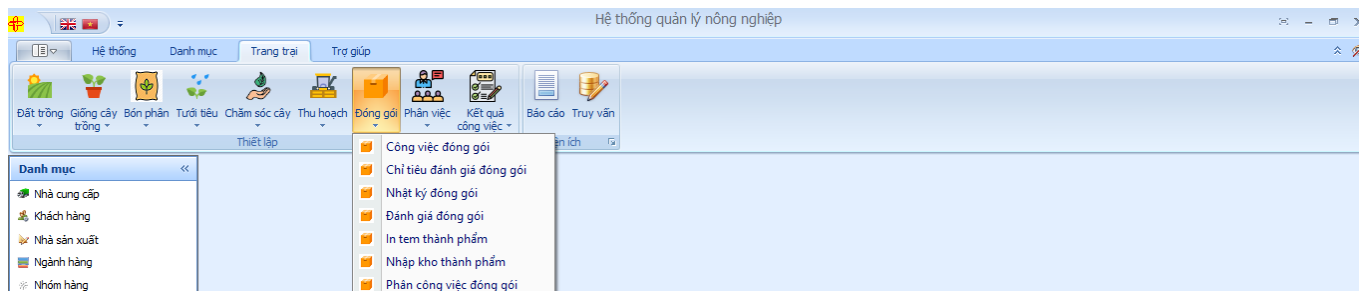
- **Quản lý thu hoạch:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình thu hoạch. Bao gồm phần danh mục và phần nghiệp vụ:

- | | |
|---|---|
| 01. Danh mục công việc thu hoạch. | 03. Nghiệp vụ ghi nhật ký thu hoạch. |
| 02. Danh mục chỉ tiêu đánh giá thu hoạch. | 04. Nghiệp vụ đánh giá thu hoạch. |
| | 05. Nghiệp vụ phân công việc thu hoạch. |



- **Quản lý đóng gói:** Thực hiện ghi nhận toàn bộ thông tin và các quá trình đóng gói. Bao gồm phần danh mục và phần nghiệp vụ:

01. Danh mục công việc đóng gói.
02. Danh mục chỉ tiêu đánh giá đóng gói.
03. Nghiệp vụ ghi nhật ký đóng gói.
04. Nghiệp vụ đánh giá đóng gói.
05. Nghiệp vụ phân công việc đóng gói.

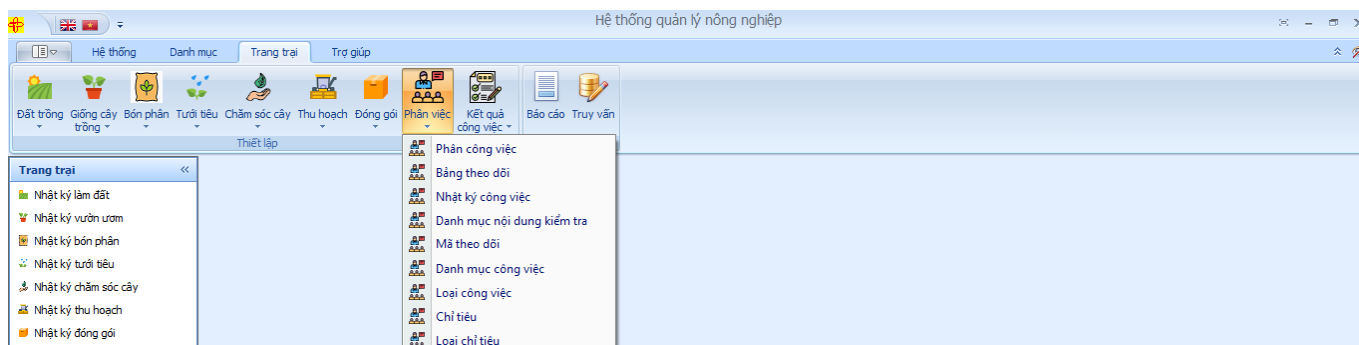


- **Quản lý truy xuất nguồn gốc:** Thực hiện tổng hợp và xử lý quá trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Sử dụng trực tiếp công cụ của hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server để kết xuất dữ liệu và đưa qua hệ thống Alphatrace. Các thông tin cơ bản cho việc truy xuất nguồn gốc:

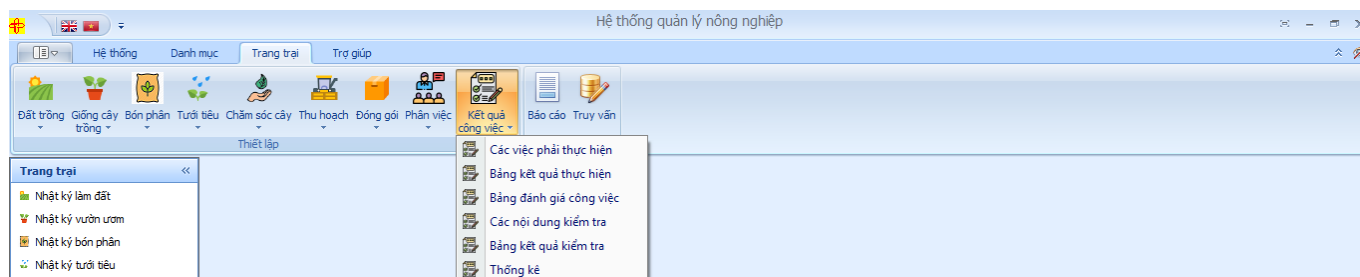
- + Tên sản phẩm.
- + Thông tin trang trại.
- + Thông tin cơ sở chế biến.
- + Doanh nghiệp phân phối.
- + Thông tin điểm bán.

- **Quản lý sản xuất:** Thực hiện quản lý công việc trong quá trình sản xuất trồng trọt. Bao gồm phần danh mục và phần nghiệp vụ:

- + Xây dựng các hạn mục công việc tương ứng trên từng nhóm cây trồng.
- + Tổ chức phân công thực hiện công việc trong quá trình sản xuất trồng trọt.



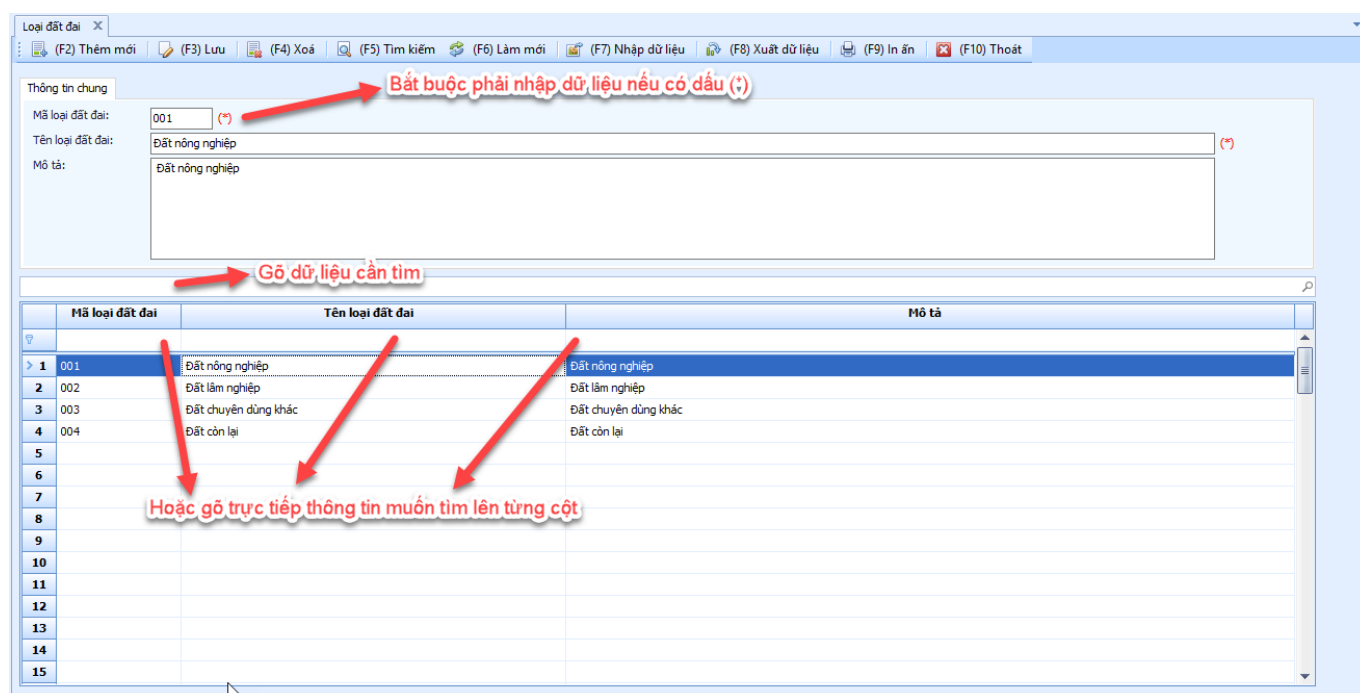
+ Tổ chức giám sát kết quả thực hiện công việc trong quá trình sản xuất trồng trọt.



C. CHI TIẾT XỬ LÝ TRÊN CÁC MÀN HÌNH:

I. KHAI BÁO CÁC DANH MỤC:

1. Về nguyên tắc chung: Các màn hình khai báo danh mục thông tin đều có thao tác giống nhau.



- Nhấn nút “Thêm mới” tương ứng nhấn nút F2 để khai báo mới một danh mục trong màn hình khai báo danh mục nói chung.
- Nhấn nút “Lưu” tương ứng nhấn nút F3 để lưu mới hoặc cập nhật thông tin danh mục. Lưu ý: mã và tên danh mục phải tồn tại mới lưu hoặc cập nhật được thông tin danh mục. Một số trường hợp đòi hỏi phải có thông tin bắt buộc nhập. Ở ô nhập liệu nào có dấu (*) màu đỏ thì ô dữ liệu đó phải nhập thông tin.
- Nhấn nút “Xóa” tương ứng nhấn nút F4 để xóa 1 mã danh mục. Lưu ý, mã danh mục phải tồn tại (không được để trống) mới tiến hành xóa được.
- Nhấn nút “Tìm kiếm” tương ứng nhấn nút F5 để tìm kiếm thông tin. Để tìm kiếm thông tin, người dùng có thể gõ thông tin cần tìm trên từng cột dữ liệu hoặc vào ô tìm kiếm như hình minh họa.
- Nhấn nút “Nhập dữ liệu” tương ứng nhấn nút F7 để lấy dữ liệu từ file Excel đưa vào hệ thống. Tùy màn hình mà nút “Nhập dữ liệu” mới có tác dụng. Việc lấy dữ liệu từ Excel phải tuân thủ đúng cấu trúc quy định. Nếu cấu trúc mẫu file Excel không đúng quy định sẽ không lấy được dữ liệu ==> hệ thống sẽ báo lỗi.
- Nhấn nút “Xuất dữ liệu” tương ứng nhấn nút F8 để xuất danh mục ra file Excel.

- Nhấn nút “In ấn” tương ứng nhấn nút F9 để in danh mục. Chỉ có 1 số màn hình nút này mới có hiệu lực.
- Nhấn nút “Thoát” tương ứng nhấn nút F10 để thoát khỏi màn hình đang mở.
- Khi nhấn chuột vào lưới dữ liệu hoặc gõ thông tin vào ô mã danh mục, nếu mã danh mục tồn tại thì dữ liệu sẽ hiện trong các ô dữ liệu tương ứng.

2. Các màn hình danh mục chính:

a. Thông tin mảnh đất: Cần lưu ý các thông tin phải nhập (*).

*** Thông tin chung của phần khai báo mảnh đất:**

Thông tin mảnh đất

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Thông tin chung | Đặc điểm đất đai | Chất lượng đất đai | Thông tin khác

Mã mảnh đất: HP002 (*) Chiều dài / Đơn vị: 52.00 M Danh sách tọa độ:
 Tên mảnh đất: Mảnh đất HP 2 (*) Chiều rộng / Đơn vị: 21.00 M
 Tên giao dịch: Mảnh đất HP 2 (*) Mô tả: Trồng giống chuối laba
 Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk (*)
 Tỉnh thành: Tỉnh Đắk Lắk Quận huyện: Thành phố Buôn Ma Thi
 Diện tích / Đơn vị: 1,032.00 M2 Giống cây: CH001 Chuối Laba

	Mã mảnh đất	Tên mảnh đất	Tên giao dịch	Địa chỉ	Mã tỉnh thành
1	HP001	Mảnh đất HP 1	Mảnh đất HP 1	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
2	HP002	Mảnh đất HP 2	Mảnh đất HP 2	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
3	HP003	Mảnh đất HP 3	Mảnh đất HP 3	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
4	HP004	Mảnh đất HP 4	Mảnh đất HP 4	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
5	HP005	Mảnh đất HP 5	Mảnh đất HP 5	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
6	HP006	Mảnh đất HP 6	Mảnh đất HP 6	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
7	HP007	Mảnh đất HP 7	Mảnh đất HP 7	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
8	HP008	Mảnh đất HP 8	Mảnh đất HP 8	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
9					
10					
11					
12					
13					
14					

*** Thông tin đặc điểm đất đai:**

Thông tin mảnh đất

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Thông tin chung | Đặc điểm đất đai | Chất lượng đất đai | Thông tin khác

Loại sử dụng đất: Cây đặc sản
 Loại đất: Đất nâu đỏ
 Thông tin đặc điểm:

	Mã mảnh đất	Tên mảnh đất	Tên giao dịch	Địa chỉ	Mã tỉnh thành
1	HP001	Mảnh đất HP 1	Mảnh đất HP 1	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
2	HP002	Mảnh đất HP 2	Mảnh đất HP 2	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
3	HP003	Mảnh đất HP 3	Mảnh đất HP 3	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
4	HP004	Mảnh đất HP 4	Mảnh đất HP 4	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
5	HP005	Mảnh đất HP 5	Mảnh đất HP 5	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
6	HP006	Mảnh đất HP 6	Mảnh đất HP 6	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
7	HP007	Mảnh đất HP 7	Mảnh đất HP 7	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
8	HP008	Mảnh đất HP 8	Mảnh đất HP 8	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk	00042
9					
10					
11					
12					
13					
14					

*** Thông tin chất lượng đất đai:**

Thông tin mảnh đất X

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Thông tin chung Đặc điểm đất đai **Chất lượng đất đai** Thông tin khác

Độ ẩm: Độ thẩm thấu: Thông tin chất lượng:

Nhiệt độ: Độ pH:

Độ màu mỡ: Nồng độ CO2:

Độ chặt: Hàm lượng Nitơ:

Độ cứng: Hàm lượng chất béo:

	Mã mảnh đất	Tên mảnh đất	Tên giao dịch	Địa chỉ	Mã tỉnh thành
1	HP001	Mảnh đất HP 1	Mảnh đất HP 1	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
2	HP002	Mảnh đất HP 2	Mảnh đất HP 2	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
3	HP003	Mảnh đất HP 3	Mảnh đất HP 3	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
4	HP004	Mảnh đất HP 4	Mảnh đất HP 4	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
5	HP005	Mảnh đất HP 5	Mảnh đất HP 5	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
6	HP006	Mảnh đất HP 6	Mảnh đất HP 6	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
7	HP007	Mảnh đất HP 7	Mảnh đất HP 7	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
8	HP008	Mảnh đất HP 8	Mảnh đất HP 8	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
9					
10					
11					
12					
13					
14					

*** Thông tin khác của phần khai báo mảnh đất:**

Thông tin mảnh đất X

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Thông tin chung Đặc điểm đất đai **Chất lượng đất đai** Thông tin khác

Thông tin đại diện: Thông tin sản phẩm:

Thông tin người liên lạc 1:

Thông tin người liên lạc 2:

Thông tin người liên lạc 3:

	Mã mảnh đất	Tên mảnh đất	Tên giao dịch	Địa chỉ	Mã tỉnh thành
1	HP001	Mảnh đất HP 1	Mảnh đất HP 1	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
2	HP002	Mảnh đất HP 2	Mảnh đất HP 2	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
3	HP003	Mảnh đất HP 3	Mảnh đất HP 3	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
4	HP004	Mảnh đất HP 4	Mảnh đất HP 4	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
5	HP005	Mảnh đất HP 5	Mảnh đất HP 5	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
6	HP006	Mảnh đất HP 6	Mảnh đất HP 6	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
7	HP007	Mảnh đất HP 7	Mảnh đất HP 7	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
8	HP008	Mảnh đất HP 8	Mảnh đất HP 8	Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	00042
9					
10					
11					
12					
13					
14					

b. Thông tin giống cây trồng: Cần lưu ý các thông tin phải nhập (*).

*** Thông tin chung của phân khai báo giống cây:**

Thông tin giống cây

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Thông tin chung | Đặc điểm giống cây | Chất lượng giống cây | Thông tin khác

Mã giống cây: CH001 (*) Nhà cung cấp: 00001 Lê Th Thu Hiền (*)

Tên giống cây: Chuối Laba (*) Ngày bắt đầu: 06/07/2018 Số lượng bắt đầu: 2,000.00

Nhóm giống cây: Chuối Ngày dự kiến: 20/08/2018 Số lượng dự kiến: 2,000.00

Mô tả:

	Mã giống cây	Tên giống cây	Mã nhóm giống cây	Tên nhóm giống cây	Mã nhà cung cấp	Tên nhà cung cấp	Ngày bắt đầu	Số lượng bắt đầu	Ngày dự kiến
> 1	CH001	Chuối Laba	CH001	Chuối	00001	Lê Th Thu Hiền	06/07/2018	2,000.000	20/08/2018
2	CH002	Chuối Cavendish	CH001	Chuối	00001	Lê Th Thu Hiền	15/08/2018	1,500.000	20/08/2018
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									

*** Thông tin đặc điểm giống cây:**

Thông tin giống cây

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Thông tin chung | Đặc điểm giống cây | Chất lượng giống cây | Thông tin khác

Thông tin đặc điểm:

	Mã giống cây	Tên giống cây	Mã nhóm giống cây	Tên nhóm giống cây	Mã nhà cung cấp	Tên nhà cung cấp	Ngày bắt đầu	Số lượng bắt đầu	Ngày dự kiến
> 1	CH001	Chuối Laba	CH001	Chuối	00001	Lê Th Thu Hiền	06/07/2018	2,000.000	20/08/2018
2	CH002	Chuối Cavendish	CH001	Chuối	00001	Lê Th Thu Hiền	15/08/2018	1,500.000	20/08/2018
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									

*** Thông tin chất lượng giống cây:**

Thông tin giống cây

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Thông tin chung Đặc điểm giống cây **Chất lượng giống cây** Thông tin khác

Thông tin chất lượng:

	Mã giống cây	Tên giống cây	Mã nhóm giống cây	Tên nhóm giống cây	Mã nhà cung cấp	Tên nhà cung cấp	Ngày bắt đầu	Số lượng bắt đầu	Ngày dự kiến
1	CH001	Chuối Laba	CH001	Chuối	00001	Lê Th Thu Hiền	06/07/2018	2,000.000	20/08/2018
2	CH002	Chuối Cavendish	CH001	Chuối	00001	Lê Th Thu Hiền	15/08/2018	1,500.000	20/08/2018
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									

*** Thông tin khác của phần khai báo giống cây:**

Thông tin giống cây

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Thông tin chung Đặc điểm giống cây **Chất lượng giống cây** **Thông tin khác**

Thông tin khác:

	Mã giống cây	Tên giống cây	Mã nhóm giống cây	Tên nhóm giống cây	Mã nhà cung cấp	Tên nhà cung cấp	Ngày bắt đầu	Số lượng bắt đầu	Ngày dự kiến
1	CH001	Chuối Laba	CH001	Chuối	00001	Lê Th Thu Hiền	06/07/2018	2,000.000	20/08/2018
2	CH002	Chuối Cavendish	CH001	Chuối	00001	Lê Th Thu Hiền	15/08/2018	1,500.000	20/08/2018
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									

c. Tương tự như 2 phần khai báo danh mục mãnh đất và giống cây trồng, người dùng cần khai báo các danh mục cần thiết khác trong quá trình sử dụng ứng dụng.

Danh sách các danh mục trong phần quản lý nhật ký trồng trọt:

Quản lý đất trồng:	
01. Danh mục loại đất đai.	05. Danh mục thông tin đất đai.
02. Danh mục nhóm đất đai.	06. Danh mục công việc làm đất.
03. Danh mục loại đất.	07. Danh mục chỉ tiêu đánh giá đất.
04. Danh mục loại sử dụng đất.	
Quản lý giống cây trồng:	
08. Danh mục nhóm giống cây.	10. Danh mục công việc vườn ươm.
09. Danh mục thông tin giống cây.	11. Danh mục chỉ tiêu đánh giá giống cây.
Quản lý bón phân:	
12. Danh mục công việc bón phân.	13. Danh mục chỉ tiêu đánh giá bón phân.
Quản lý tưới tiêu:	
14. Danh mục công việc tưới tiêu.	15. Danh mục chỉ tiêu đánh giá tưới tiêu.
Quản lý chăm sóc cây:	
16. Danh mục công việc chăm sóc cây.	17. Danh mục chỉ tiêu đánh giá chăm sóc cây.
Quản lý thu hoạch:	
18. Danh mục công việc thu hoạch.	19. Danh mục chỉ tiêu đánh giá thu hoạch.
Quản lý đóng gói:	
20. Danh mục công việc đóng gói.	21. Danh mục chỉ tiêu đánh giá đóng gói.

3. Các màn hình nghiệp vụ ghi nhật ký:

- Việc ghi nhận các phát sinh công việc trong quá trình trồng trọt sẽ được nhập vào hệ thống qua màn hình được gọi chung là màn hình nhật ký. Tùy theo hạn mục công việc, người dùng sẽ vào các màn hình nhật ký tương ứng. Có các màn hình ghi nhật ký sau:
 - Nhật ký làm đất.
 - Nhật ký ươm cây.
 - Nhật ký bón phân.
 - Nhật ký tưới tiêu.
 - Nhật ký chăm sóc cây.
 - Nhật ký thu hoạch.
 - Nhật ký đóng gói.
- Khi lưu nhật ký, hệ thống sẽ phát sinh ra 1 số nhật ký tương ứng với từng lần nhập liệu giống như 1 chứng từ ghi sổ.
- Người dùng có thể mở lại số nhật ký để xem hoặc bổ sung thông tin.
- Trường hợp nhật ký đã được “Duyệt mức 2”, hệ thống sẽ khóa lại và không cho người dùng sửa lại, cập nhật chứng từ đó nữa. Nút “Lưu” sẽ mờ đi.
- Tùy theo phân quyền mà người dùng có quyền “Duyệt mức 2”, “Duyệt mức 1”. Mặc định là “Chưa duyệt”.

- Nhớ nhập dữ liệu vào các ô dữ liệu có dấu (*). Đây là ô dữ liệu bắt buộc nhập.
- Có thể tìm kiếm các thông tin cần thiết khác trên lưới dữ liệu như phần danh mục ở trên.
- Để con trỏ vào ô “Số nhật ký” và nhấn F5 hoặc nhấp đúp chuột để tìm kiếm lại các số phiếu đã nhập. Màn hình truy vấn tìm lại số phiếu có dạng gần giống nhau có tất cả các giao dịch, xem hình minh họa bên dưới:

Danh sách nhật ký làm đất

(F5) Làm mới (F10 / Escape) Thoát

Số nhật ký	Ngày ghi nhận	Mã mảnh đất	Tên mảnh đất
> 19000-00001	01/05/2019	HP001	Mảnh đất HP 1
19000-00002	01/05/2019	HP002	Mảnh đất HP 2
19000-00003	01/05/2019	HP003	Mảnh đất HP 3
19000-00004	01/05/2019	HP004	Mảnh đất HP 4
19000-00005	01/05/2019	HP005	Mảnh đất HP 5
19000-00006	01/05/2019	HP006	Mảnh đất HP 6
19000-00007	01/05/2019	HP007	Mảnh đất HP 7
19000-00008	01/05/2019	HP008	Mảnh đất HP 8
19000-00009	01/05/2019	HP001	Mảnh đất HP 1
19000-00010	01/05/2019	HP002	Mảnh đất HP 2
19000-00011	01/05/2019	HP003	Mảnh đất HP 3
19000-00012	01/05/2019	HP004	Mảnh đất HP 4
19000-00013	01/05/2019	HP005	Mảnh đất HP 5
19000-00014	01/05/2019	HP006	Mảnh đất HP 6
19000-00015	01/05/2019	HP007	Mảnh đất HP 7
19000-00016	01/05/2019	HP008	Mảnh đất HP 8

Chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÀ PHAN Trạng thái xử lý: <>

Từ ngày: 01/03/2010 Đến ngày: 31/03/2020 Phương thức:

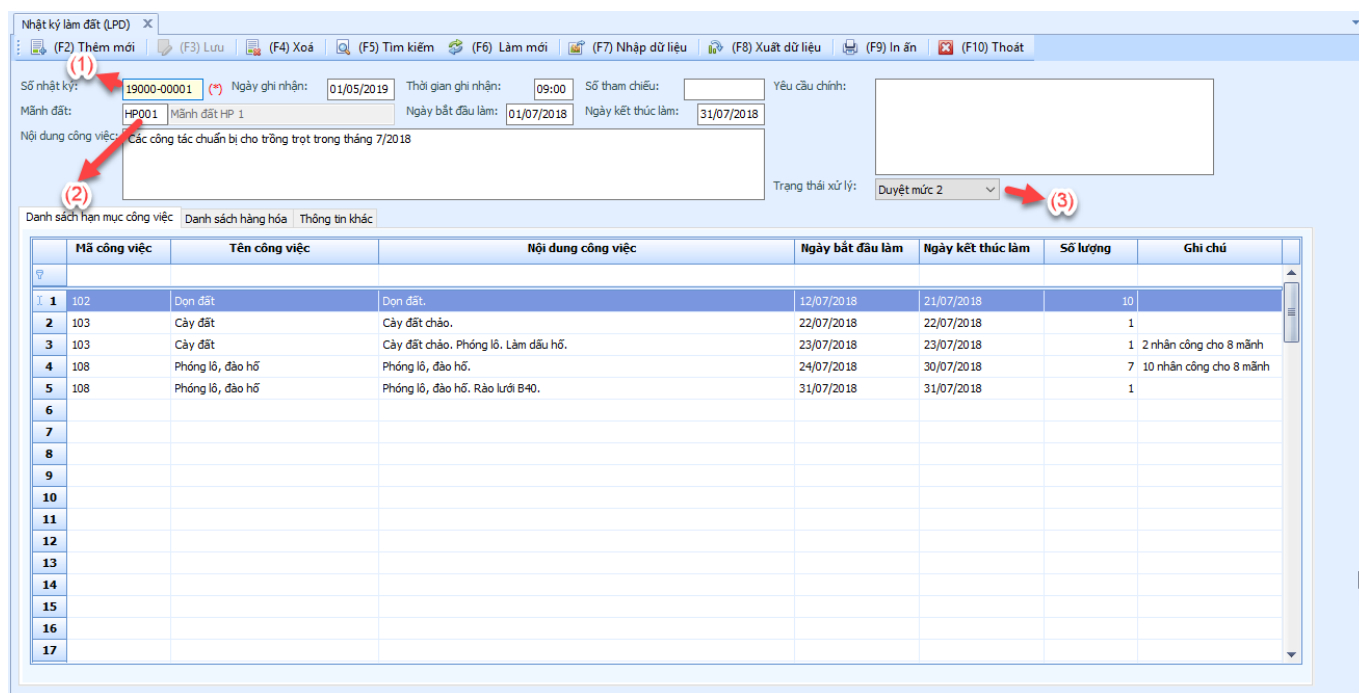
[Lọc thông tin](#)

- Người dùng sẽ lọc thông tin theo khoảng thời gian cần tìm hoặc theo các điều kiện lựa chọn khác tùy theo từng nghiệp vụ xử lý khác nhau. Mặc định khi hiển thị là danh sách các chứng từ thuộc tháng hiện tại.
- Để xử lý dữ liệu trên lưới nhập hàng hóa hoặc nhập công việc, cần lưu ý các vấn đề sau:
 - Nhấn F5 hoặc nhấp đúp chuột tại cột mã hàng hóa hoặc cột mã công việc để chọn hàng hóa hoặc chọn công việc.
 - Nhập các dữ liệu liên quan tại các cột tương ứng trên lưới.
 - Chỉ nhập được dữ liệu ở các cột khi cột mã hàng hóa hoặc cột công việc có dữ liệu.
 - Không được nhập cách dòng, các dòng dữ liệu phải liên tục (không có dòng trống).

a. Thông tin nhật ký làm đất: Ghi nhận tất cả thông tin liên quan đến quá trình làm đất theo thời gian xử lý.

- Các thông tin bắt buộc nhập là “Mảnh đất” (2). Người dùng phải chọn mã mảnh đất bằng cách nhấn F5 tại ô (2).
- Khi đã nhập xong, phải chọn mục (3) trạng thái “Duyệt mức 2”.
- Nếu lưu phiếu lần đầu, số nhật ký (1) sẽ tự động phát sinh.
- Trường hợp đã có số nhật ký, hệ thống sẽ cập nhật dữ liệu khi lưu.
- Trường hợp đã “Duyệt mức 2” thì nút “Lưu” sẽ mờ đi và không thể lưu các cập nhật.

*** Danh sách các hạn mục công việc của phần khai báo nhật ký làm đất:**



Nhật ký làm đất (LPD)

Số nhật ký: 19000-00001 (*) Ngày ghi nhận: 01/05/2019 Thời gian ghi nhận: 09:00 Số tham chiếu: Yêu cầu chính:

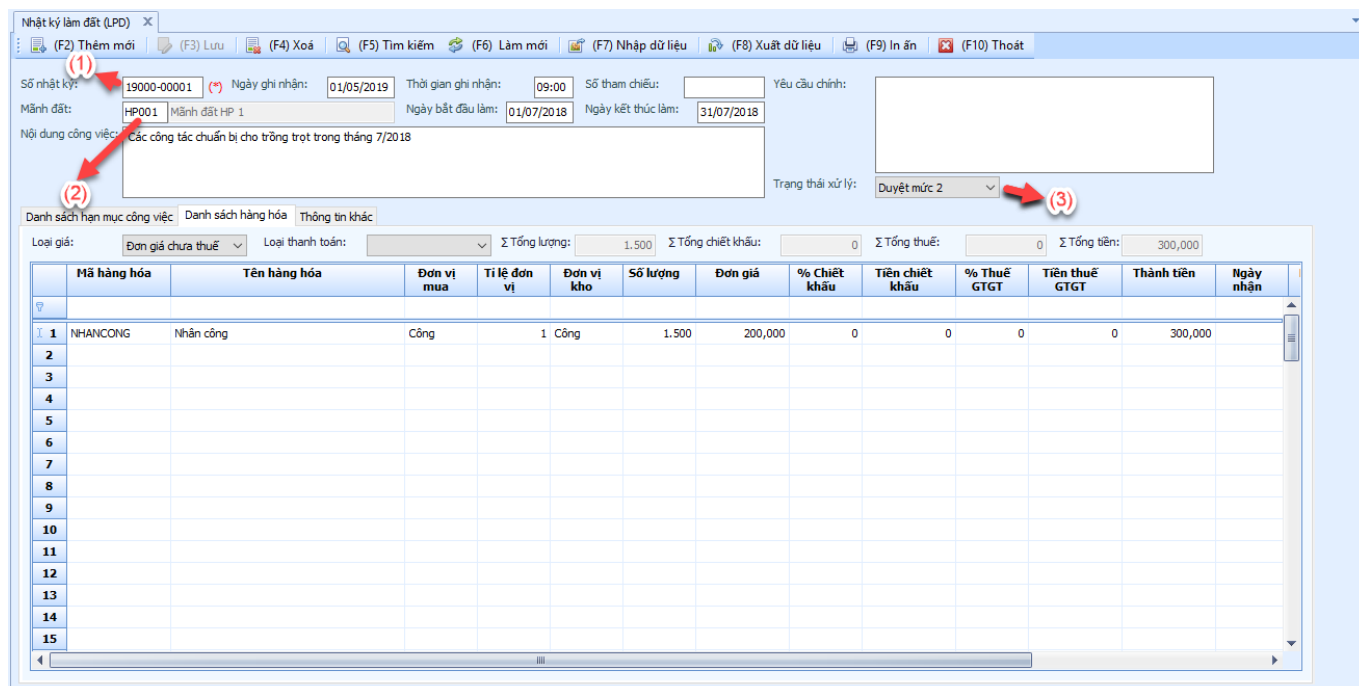
Mảnh đất: HP001 Mảnh đất HP 1 Ngày bắt đầu làm: 01/07/2018 Ngày kết thúc làm: 31/07/2018

Nội dung công việc: Các công tác chuẩn bị cho trồng trọt trong tháng 7/2018

Trạng thái xử lý: Duyệt mức 2

Mã công việc	Tên công việc	Nội dung công việc	Ngày bắt đầu làm	Ngày kết thúc làm	Số lượng	Ghi chú
102	Dọn đất	Dọn đất.	12/07/2018	21/07/2018	10	
103	Cày đất	Cày đất chảo.	22/07/2018	22/07/2018	1	
103	Cày đất	Cày đất chảo. Phóng lò. Lằm dẫu hổ.	23/07/2018	23/07/2018	1	2 nhân công cho 8 mảnh
108	Phóng lò, đào hố	Phóng lò, đào hố.	24/07/2018	30/07/2018	7	10 nhân công cho 8 mảnh
108	Phóng lò, đào hố	Phóng lò, đào hố. Rào lưới B40.	31/07/2018	31/07/2018	1	

*** Danh sách hàng hóa sử dụng trong quá trình làm đất: Lưu ý phải khai báo danh mục hàng hóa trong phần danh mục.**



Nhật ký làm đất (LPD)

Số nhật ký: 19000-00001 (*) Ngày ghi nhận: 01/05/2019 Thời gian ghi nhận: 09:00 Số tham chiếu: Yêu cầu chính:

Mảnh đất: HP001 Mảnh đất HP 1 Ngày bắt đầu làm: 01/07/2018 Ngày kết thúc làm: 31/07/2018

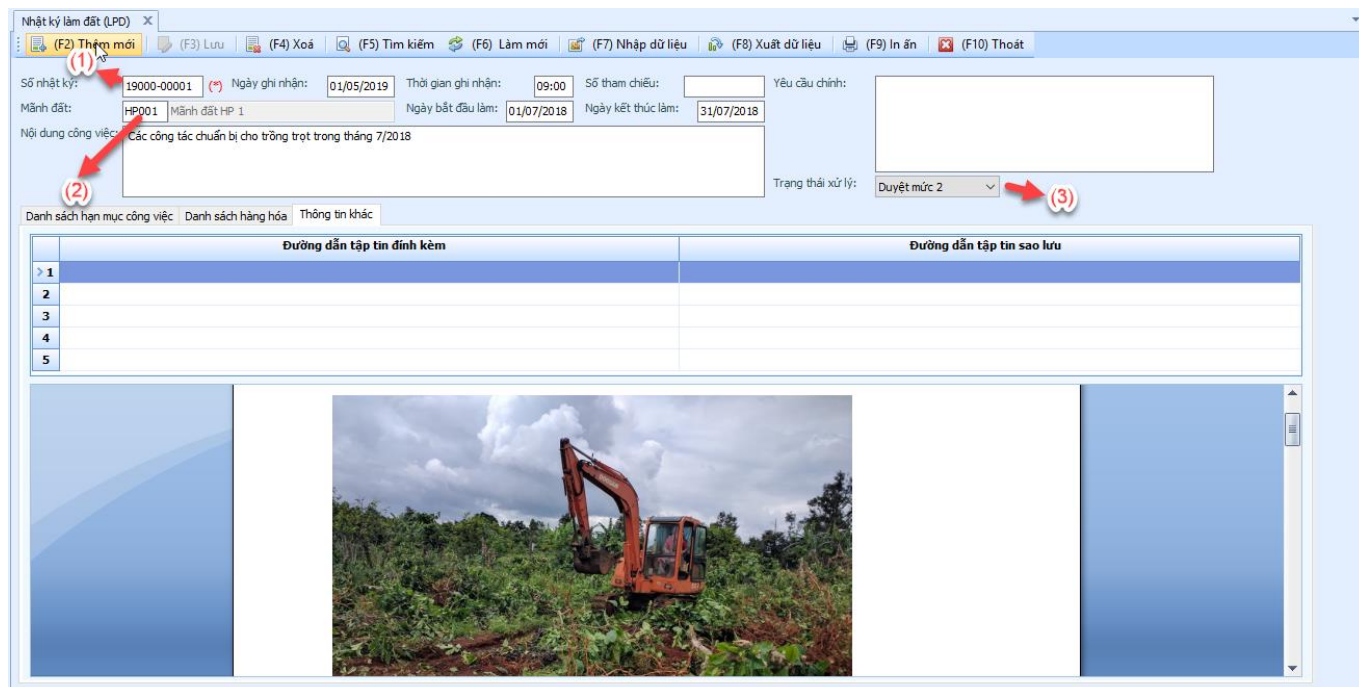
Nội dung công việc: Các công tác chuẩn bị cho trồng trọt trong tháng 7/2018

Trạng thái xử lý: Duyệt mức 2

Loại giá: Đơn giá chưa thuế Loại thanh toán: Đơn vị mua Đơn vị kho Σ Tổng lượng: 1.500 Σ Tổng chiết khấu: 0 Σ Tổng thuế: 0 Σ Tổng tiền: 300,000

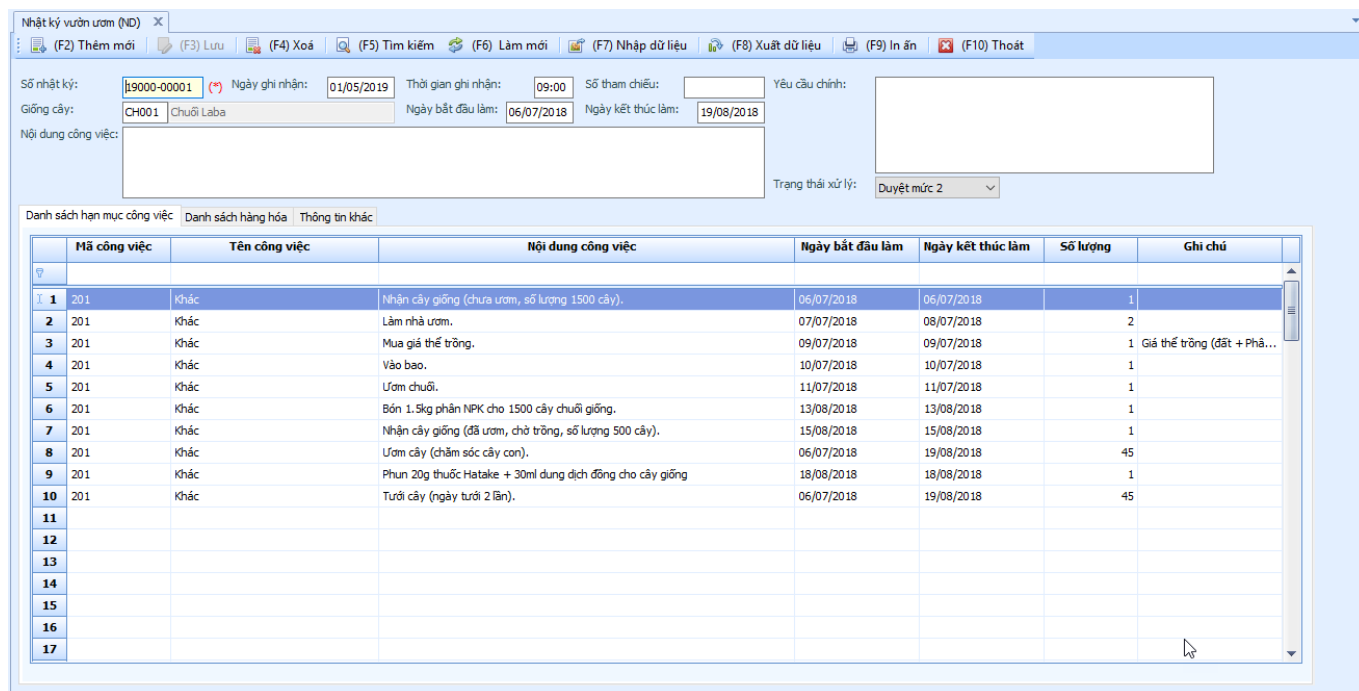
Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị mua	Tỉ lệ đơn vị	Đơn vị kho	Số lượng	Đơn giá	% Chiết khấu	Tiền chiết khấu	% Thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền	Ngày nhận
NHANCONG	Nhân công	Công	1	Công	1.500	200,000	0	0	0	0	300,000	

*** Các thông tin liên quan khác trong quá trình làm đất:** Ghi nhận các thông tin liên quan trong quá trình làm đất, file đính kèm hoặc hình ảnh.



b. Thông tin nhật ký vườn ươm: Ghi nhận tất cả thông tin liên quan đến quá trình ươm cây theo thời gian xử lý. Giống màn hình nhật ký làm đất, các thao tác trong màn hình nhật ký vườn ươm cũng thao tác tương tự.

*** Danh sách các hạn mục công việc của phần khai báo nhật ký vườn ươm:**



	Mã công việc	Tên công việc	Nội dung công việc	Ngày bắt đầu làm	Ngày kết thúc làm	Số lượng	Ghi chú
1	201	Khác	Nhận cây giống (chưa ươm, số lượng 1500 cây).	06/07/2018	06/07/2018	1	
2	201	Khác	Làm nhà ươm.	07/07/2018	08/07/2018	2	
3	201	Khác	Mua giá thể trồng.	09/07/2018	09/07/2018	1	Giá thể trồng (đất + Phâ...
4	201	Khác	Vào bao.	10/07/2018	10/07/2018	1	
5	201	Khác	Ươm chuối.	11/07/2018	11/07/2018	1	
6	201	Khác	Bón 1.5kg phân NPK cho 1500 cây chuối giống.	13/08/2018	13/08/2018	1	
7	201	Khác	Nhận cây giống (đã ươm, chờ trồng, số lượng 500 cây).	15/08/2018	15/08/2018	1	
8	201	Khác	Ươm cây (chăm sóc cây con).	06/07/2018	19/08/2018	45	
9	201	Khác	Phun 20g thuốc Hatake + 30ml dung dịch đồng cho cây giống	18/08/2018	18/08/2018	1	
10	201	Khác	Tưới cây (ngày tưới 2 lần).	06/07/2018	19/08/2018	45	
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							

*** Danh sách hàng hóa sử dụng trong quá trình ương cây: Lưu ý phải khai báo danh mục hàng hóa trong phần danh mục.**

Nhật ký vườn ương (ND) X

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Số nhật ký: 19000-00001 (*) Ngày ghi nhận: 01/05/2019 Thời gian ghi nhận: 09:00 Số tham chiếu: Yêu cầu chính:
Giống cây: CH001 Chuối Laba Ngày bắt đầu làm: 06/07/2018 Ngày kết thúc làm: 19/08/2018
Nội dung công việc:
Trạng thái xử lý: Duyệt mức 2

Danh sách hạn mục công việc Danh sách hàng hóa Thông tin khác

Loại giá: Đơn giá chưa thuế Loại thanh toán: Σ Tổng lượng: 2,042,929 Σ Tổng chiết khấu: 0 Σ Tổng thuế: 0 Σ Tổng tiền: 15,113,786

	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị mua	Tỉ lệ đơn vị	Đơn vị kho	Số lượng	Đơn giá	% Chiết khấu	Tiền chiết khấu	% Thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền	Ngày nhận
1	CH001	Chuối Laba (chưa ương)	Cây	1 Cây	1,500.000	6,000	0	0	0	0	0	9,000,000	
2	CH002	Chuối Laba (đã ương)	Cây	1 Cây	500.000	12,000	0	0	0	0	0	6,000,000	
3	PH001	Phân NPK (20:20:20+TE) ISRAEL	Cây	1 Kg	1.500	69,000	0	0	0	0	0	103,500	
4	DO001	Dung dịch đồng	Cây	1 ml	30.000	0	0	0	0	0	0	0	
5	TH001	Thuốc Hatake	Cây	1 g	11.429	900	0	0	0	0	0	10,286	
6													
7													
8													
9													
10													
11													
12													
13													
14													
15													

*** Các thông tin liên quan khác trong quá trình ương cây: Ghi nhận các thông tin liên quan trong quá trình ương cây, file đính kèm hoặc hình ảnh.**


Nhật ký vườn ương (ND) X

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Số nhật ký: 19000-00001 (*) Ngày ghi nhận: 01/05/2019 Thời gian ghi nhận: 09:00 Số tham chiếu: Yêu cầu chính:
Giống cây: CH001 Chuối Laba Ngày bắt đầu làm: 06/07/2018 Ngày kết thúc làm: 19/08/2018
Nội dung công việc:
Trạng thái xử lý: Duyệt mức 2

Danh sách hạn mục công việc Danh sách hàng hóa Thông tin khác

	Đường dẫn tập tin đính kèm	Đường dẫn tập tin sao lưu
1		
2		
3		
4		
5		



c. Tương tự như 2 phần nhập thông tin nhật ký làm đất và nhật ký vườn ương, người dùng cần nhập nhật ký các quá trình khác như:

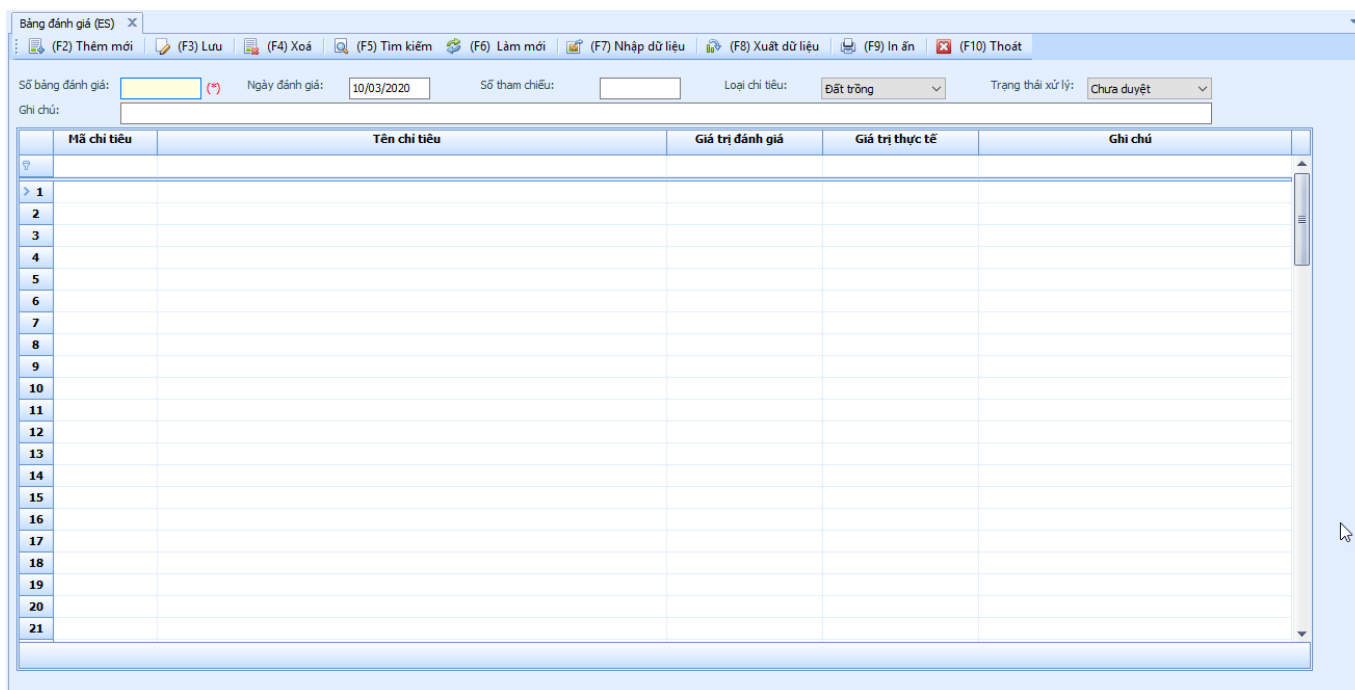
- Nhật ký bón phân.
- Nhật ký tưới tiêu.
- Nhật ký chăm sóc cây.
- Nhật ký thu hoạch.

- Nhật ký đóng gói.

Tất cả đều có thao tác tương tự như 2 phần nhật ký ở trên.

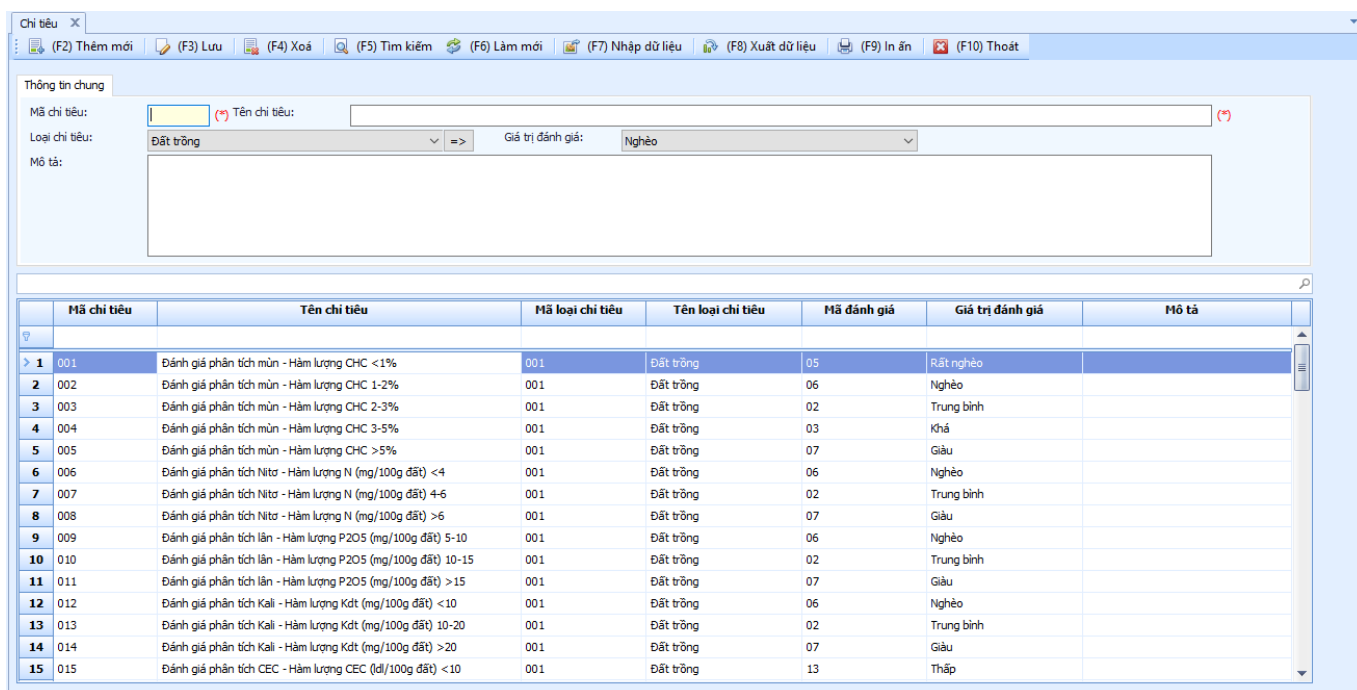
4. Các màn hình nghiệp vụ đánh giá từng quá trình trồng trọt:

- Việc đánh giá các hạn mục công việc trong quá trình trồng trọt sẽ được nhập vào hệ thống qua màn hình được gọi chung là màn hình đánh giá. Tùy theo hạn mục công việc, người dùng sẽ vào các màn hình đánh giá tương ứng. Có các màn hình ghi nhận việc đánh giá như sau:
 - Đánh giá làm đất.
 - Đánh giá giống cây.
 - Đánh giá bón phân.
 - Đánh giá tưới tiêu.
 - Đánh giá chăm sóc cây.
 - Đánh giá thu hoạch.
 - Đánh giá đóng gói.



- Nguyên tắc thao tác trên màn hình đánh giá các hạn mục công việc trong quá trình trồng trọt sẽ tương tự như các màn hình đã hướng dẫn:
 - Mỗi lần đánh giá sẽ phát sinh 1 số phiếu đánh giá giống như số chứng từ. Số phiếu được phát sinh khi lưu mới việc đánh giá. Trường hợp cập nhật chứng từ thì chỉ cần chọn số phiếu cũ, thay đổi nội dung và nhấn nút “Lưu”.
 - Cũng giống các phần khác, chứng từ đánh giá khi trạng thái xử lý ở dạng “Duyệt mức 2” thì không thể điều chỉnh được nữa.
 - Người dùng sẽ lọc thông tin theo khoảng thời gian cần tìm hoặc theo các điều kiện lựa chọn khác tùy theo từng nghiệp vụ xử lý khác nhau. Mặc định khi hiển thị là danh sách các chứng từ thuộc tháng hiện tại.
 - Để xử lý dữ liệu trên lưới nhập chỉ tiêu, cần lưu ý các vấn đề sau:
 - Nhấn F5 hoặc nhấp đúp chuột tại cột mã chỉ tiêu để chọn chỉ tiêu cần đánh giá.

- Nhập các dữ liệu liên quan tại các cột tương ứng trên lưới.
 - Chỉ nhập được dữ liệu ở các cột khi cột mã chỉ tiêu có dữ liệu.
 - Không được nhập cách dòng, các dòng dữ liệu phải liên tục (không có dòng trống).
- Để đánh giá đúng các hạn mục công việc trong quá trình trồng trọt cần phải xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá. Bộ chỉ tiêu đánh giá trong quá trình trồng trọt bao gồm:
- Chỉ tiêu đánh giá làm đất.
 - Chỉ tiêu đánh giống cây.
 - Chỉ tiêu đánh bón phân.
 - Chỉ tiêu đánh tưới tiêu.
 - Chỉ tiêu đánh chăm sóc cây.
 - Chỉ tiêu đánh thu hoạch.
 - Chỉ tiêu đánh đóng gói.



Mã chỉ tiêu	Tên chỉ tiêu	Mã loại chỉ tiêu	Tên loại chỉ tiêu	Mã đánh giá	Giá trị đánh giá	Mô tả
001	Đánh giá phân tích mùn - Hàm lượng CHC <1%	001	Đất trồng	05	Rất nghèo	
002	Đánh giá phân tích mùn - Hàm lượng CHC 1-2%	001	Đất trồng	06	Nghèo	
003	Đánh giá phân tích mùn - Hàm lượng CHC 2-3%	001	Đất trồng	02	Trung bình	
004	Đánh giá phân tích mùn - Hàm lượng CHC 3-5%	001	Đất trồng	03	Khá	
005	Đánh giá phân tích mùn - Hàm lượng CHC >5%	001	Đất trồng	07	Giàu	
006	Đánh giá phân tích Nitơ - Hàm lượng N (mg/100g đất) <4	001	Đất trồng	06	Nghèo	
007	Đánh giá phân tích Nitơ - Hàm lượng N (mg/100g đất) 4-6	001	Đất trồng	02	Trung bình	
008	Đánh giá phân tích Nitơ - Hàm lượng N (mg/100g đất) >6	001	Đất trồng	07	Giàu	
009	Đánh giá phân tích lân - Hàm lượng P2O5 (mg/100g đất) 5-10	001	Đất trồng	06	Nghèo	
010	Đánh giá phân tích lân - Hàm lượng P2O5 (mg/100g đất) 10-15	001	Đất trồng	02	Trung bình	
011	Đánh giá phân tích lân - Hàm lượng P2O5 (mg/100g đất) >15	001	Đất trồng	07	Giàu	
012	Đánh giá phân tích Kali - Hàm lượng Kdt (mg/100g đất) <10	001	Đất trồng	06	Nghèo	
013	Đánh giá phân tích Kali - Hàm lượng Kdt (mg/100g đất) 10-20	001	Đất trồng	02	Trung bình	
014	Đánh giá phân tích Kali - Hàm lượng Kdt (mg/100g đất) >20	001	Đất trồng	07	Giàu	
015	Đánh giá phân tích CEC - Hàm lượng CEC (đl/100g đất) <10	001	Đất trồng	13	Thấp	

- Nguyên tắc thao tác trên màn hình khai báo các chỉ tiêu sẽ tương tự như các màn hình danh mục đã hướng dẫn.

5. Các màn hình nghiệp vụ phân công công việc từng quá trình trồng trọt:

- Việc phân công và giám sát thực hiện công việc thông qua hệ thống xử lý góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất. Để thực hiện việc này, cần phải xử lý như sau:

a. Thiết lập các dữ liệu dùng chung:

- Xây dựng bộ mã định danh cho từ cây trồng hoặc nhóm cây. Ví dụ đối với cây chuối, mỗi cây cần đặt 1 mã và in thành 1 thẻ định danh treo trên từng cây (Xem hình 1).
- Phân loại công việc thành từng nhóm công việc cụ thể (Xem hình 2).
- Xác định công việc theo từng nhóm đã phân chia (Xem hình 3).
- Phân loại các chỉ tiêu đánh giá công việc thành từng nhóm chỉ tiêu cụ thể (Xem hình 4).
- Xác định chỉ tiêu theo từng nhóm đã phân chia (Xem hình 5).
- Xây dựng các hạn mục công việc cần kiểm tra trong quá trình trồng trọt theo từng loại cây trồng (Xem hình 6).

Mã theo dõi

Mã theo dõi: (*)

Tên theo dõi: (*)

Mảnh đất: Giống cây:

Mô tả:

	Mã theo dõi	Tên theo dõi	Mô tả	Mã mảnh đất	Tên mảnh đất
1	00001	Cây 1		HP001	Mảnh đất HP 1
2	00002	Cây 2		HP001	Mảnh đất HP 1
3	00003	Cây 3		HP001	Mảnh đất HP 1
4	00004	Cây 4		HP001	Mảnh đất HP 1
5	00005	Cây 5		HP001	Mảnh đất HP 1
6	00006	Cây 6		HP001	Mảnh đất HP 1
7	00007	Cây 7		HP001	Mảnh đất HP 1
8	00008	Cây 8		HP001	Mảnh đất HP 1
9	00009	Cây 9		HP001	Mảnh đất HP 1
10	00010	Cây 10		HP001	Mảnh đất HP 1
11	00011	Cây 11		HP001	Mảnh đất HP 1
12	00012	Cây 12		HP001	Mảnh đất HP 1
13	00013	Cây 13		HP001	Mảnh đất HP 1
14	00014	Cây 14		HP001	Mảnh đất HP 1
15	00015	Cây 15		HP001	Mảnh đất HP 1

(Hình 1)

Loại công việc

Mã loại công việc: (*)

Tên loại công việc: (*)

Mô tả:

	Mã loại công việc	Tên loại công việc	Mô tả
1	001	Làm đất	
2	002	Ươm cây	
3	003	Bón phân	
4	004	Tưới tiêu	
5	005	Chăm sóc cây	
6	006	Thu hoạch	
7	007	Đóng gói	
8	008	Khác	
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			

(Hình 2)

Danh mục công việc

Thông tin chung

Mã công việc: (*)

Tên công việc: (*)

Loại công việc: <> =>

Mô tả:

	Mã công việc	Tên công việc	Mã loại công việc	Tên loại công việc	Mô tả
> 1	101	Khác	001	Làm đất	
2	102	Dọn đất	001	Làm đất	
3	103	Cày đất	001	Làm đất	
4	104	Bừa đất	001	Làm đất	
5	105	Đập đất	001	Làm đất	
6	106	San đất, nhặt rác	001	Làm đất	
7	107	Lên luống	001	Làm đất	
8	108	Phóng lõ, đào hố	001	Làm đất	
9	109	Bón lót	001	Làm đất	
10	110	Trồng cây	001	Làm đất	
11	111	Tưới nước	001	Làm đất	
12	112	Trồng dặm	001	Làm đất	
13	201	Khác	002	Ươm cây	
14	301	Khác	003	Bón phân	
15	401	Khác	004	Tưới tiêu	

(Hình 3)

Loại chi tiêu

Thông tin chung

Mã loại chi tiêu: (*)

Tên loại chi tiêu: (*)

Mô tả:

	Mã loại chi tiêu	Tên loại chi tiêu	Mô tả
> 1	001	Đất trồng	
2	002	Giống cây trồng	
3	003	Bón phân	
4	004	Tưới tiêu	
5	005	Chăm sóc cây	
6	006	Thu hoạch	
7	007	Đóng gói	
8	008	Khác	
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			

(Hình 4)

Chi tiêu

Thông tin chung

Mã chi tiêu: (*) Tên chi tiêu: (*)

Loại chi tiêu: <> >= < > Giá trị đánh giá: <> >= < >

Mô tả:

	Mã chi tiêu	Tên chi tiêu	Mã loại chi tiêu	Tên loại chi tiêu	Mã đánh giá	Giá trị đánh giá	Mô tả
1	001	Đánh giá phân tích mùn - Hàm lượng CHC <1%	001	Đất trồng	05	Rất nghèo	
2	002	Đánh giá phân tích mùn - Hàm lượng CHC 1-2%	001	Đất trồng	06	Nghèo	
3	003	Đánh giá phân tích mùn - Hàm lượng CHC 2-3%	001	Đất trồng	02	Trung bình	
4	004	Đánh giá phân tích mùn - Hàm lượng CHC 3-5%	001	Đất trồng	03	Khá	
5	005	Đánh giá phân tích mùn - Hàm lượng CHC >5%	001	Đất trồng	07	Giàu	
6	006	Đánh giá phân tích Nitơ - Hàm lượng N (mg/100g đất) <4	001	Đất trồng	06	Nghèo	
7	007	Đánh giá phân tích Nitơ - Hàm lượng N (mg/100g đất) 4-6	001	Đất trồng	02	Trung bình	
8	008	Đánh giá phân tích Nitơ - Hàm lượng N (mg/100g đất) >6	001	Đất trồng	07	Giàu	
9	009	Đánh giá phân tích lân - Hàm lượng P2O5 (mg/100g đất) 5-10	001	Đất trồng	06	Nghèo	
10	010	Đánh giá phân tích lân - Hàm lượng P2O5 (mg/100g đất) 10-15	001	Đất trồng	02	Trung bình	
11	011	Đánh giá phân tích lân - Hàm lượng P2O5 (mg/100g đất) >15	001	Đất trồng	07	Giàu	
12	012	Đánh giá phân tích Kali - Hàm lượng Kdt (mg/100g đất) <10	001	Đất trồng	06	Nghèo	
13	013	Đánh giá phân tích Kali - Hàm lượng Kdt (mg/100g đất) 10-20	001	Đất trồng	02	Trung bình	
14	014	Đánh giá phân tích Kali - Hàm lượng Kdt (mg/100g đất) >20	001	Đất trồng	07	Giàu	
15	015	Đánh giá phân tích CEC - Hàm lượng CEC (đl/100g đất) <10	001	Đất trồng	13	Thấp	

(Hình 5)

Danh mục nội dung kiểm tra

Thông tin chung

Mã kiểm tra: (*)

Tên kiểm tra: (*)

Giống cây:

Đánh giá 1: Đánh giá 2: Đánh giá 3: Đánh giá 4:

Mô tả:

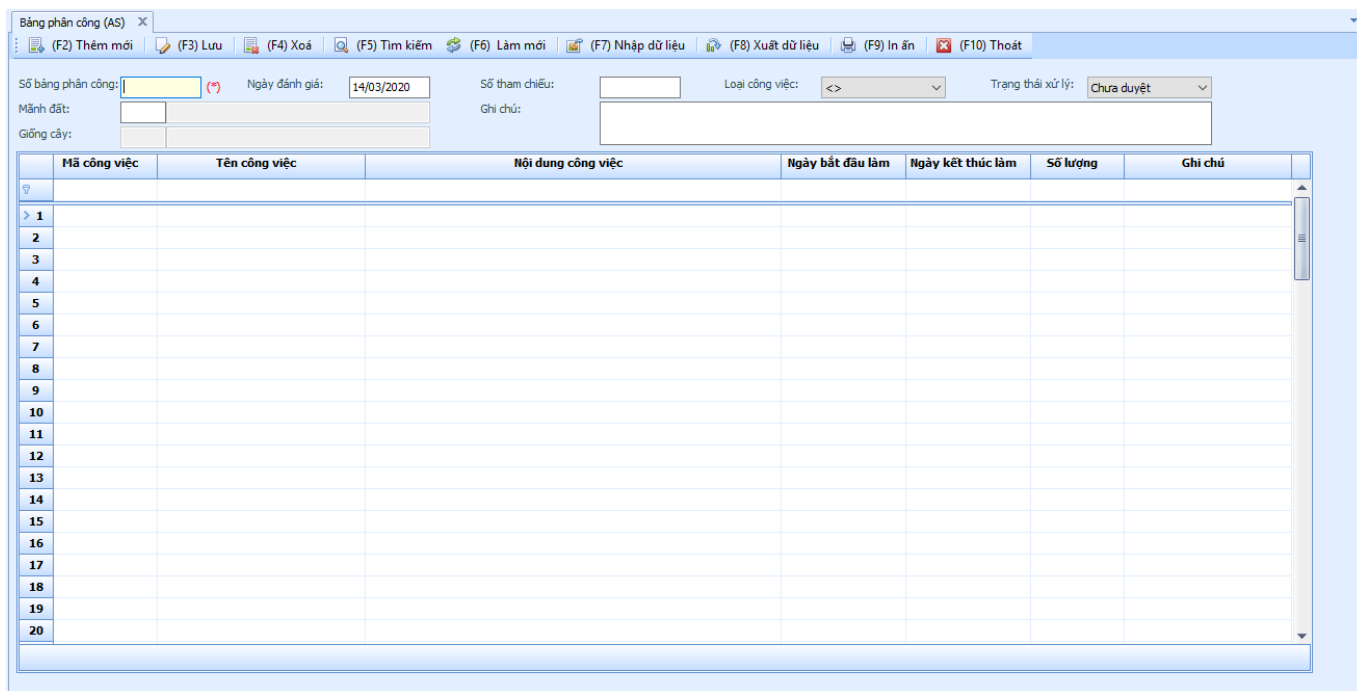
	Mã kiểm tra	Tên kiểm tra	Mã giống cây	Tên giống cây	Mô tả
1	001	Tổng thể cây	CH001	Chuối Laba	
2	002	Lá	CH001	Chuối Laba	
3	003	Thân	CH001	Chuối Laba	
4	004	Buồng quả	CH001	Chuối Laba	
5	005	Cắt tia lá	CH001	Chuối Laba	
6	006	Bao buồng quả	CH001	Chuối Laba	
7	007	Ngắt hoa đực	CH001	Chuối Laba	
8	008	Chống gió bão	CH001	Chuối Laba	
9	009	Sâu đục thân	CH001	Chuối Laba	
10	010	Sâu gặm vỏ quả	CH001	Chuối Laba	
11	011	Bệnh chùn ngọn	CH001	Chuối Laba	
12	012	Bệnh thán thư	CH001	Chuối Laba	
13	013	Đất	CH001	Chuối Laba	
14	014	Che tủ đất	CH001	Chuối Laba	
15					

(Xem hình 6)

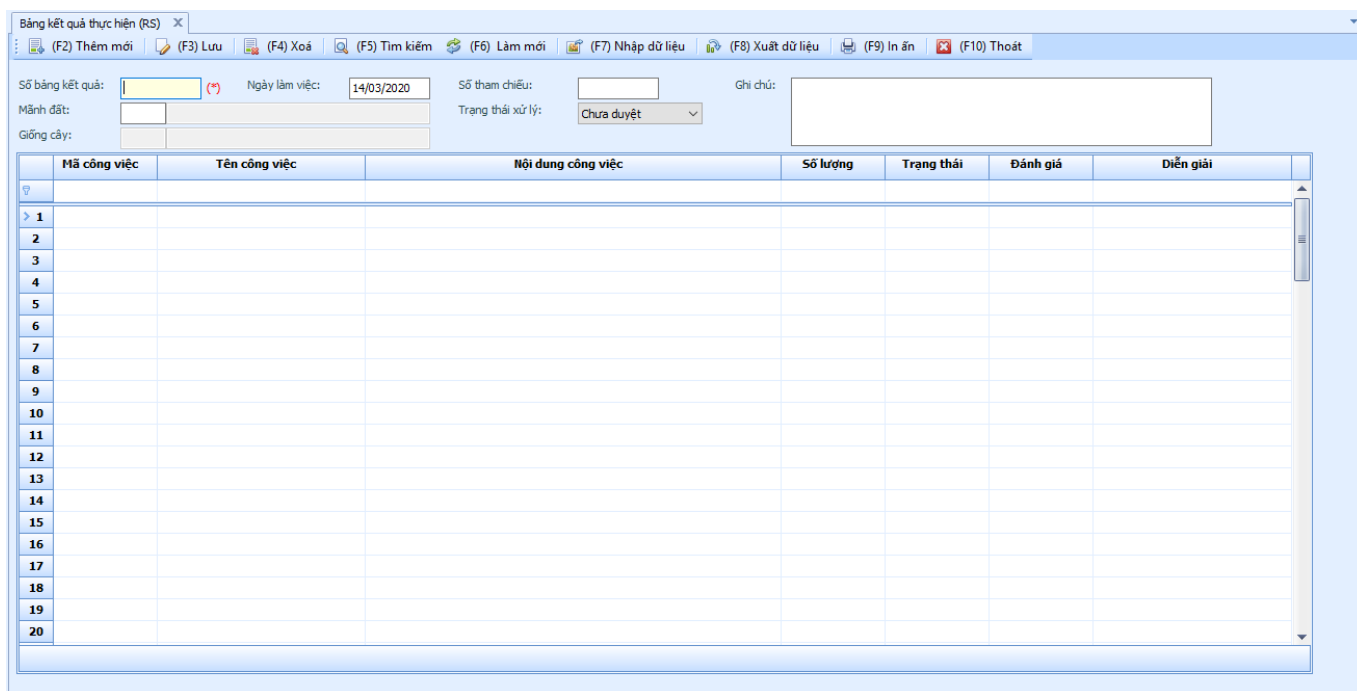
b. Xử lý các nghiệp vụ:

- Thiết lập bảng phân công công việc. Bảng phân công này có thể phân công trong từng loại công việc hoặc phân công chung tất cả công việc trong cùng 1 bảng phân công (Xem hình 7).
- Ghi nhận bảng kết quả thực hiện theo bảng phân công (Xem hình 8).
- Thiết lập các công việc cần kiểm tra trong quá trình trồng trọt thông qua bảng theo dõi công việc (Xem hình 9).
- Ghi nhận nhật ký công việc (Xem hình 10).

- Công việc kiểm tra, giám sát trông trọt theo quy định trong quá trình sản xuất sẽ được tương tác giữa trung tâm điều phối (thông qua phần mềm trên máy tính) với người thực thi công việc thông qua thiết bị cầm tay (thông qua ứng dụng trên thiết bị di động) để ghi nhận quá trình xử lý công việc theo bảng theo dõi công việc.
- Xem lại các việc cần thực hiện (Xem hình 11).
- Xem lại các việc cần kiểm tra (Xem hình 12).
- Xem lại bảng đánh giá công việc (Xem hình 13).
- Xem lại bảng kết quả kiểm tra (Xem hình 14).



(Hình 7)



(Hình 8)

Bảng theo dõi (TKS)

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Số bảng theo dõi: (*) Ngày theo dõi: 14/03/2020 Số tham chiếu: Trạng thái xử lý: Chưa duyệt

Mãnh đất: Ghi chú:

Giống cây:

	Mã kiểm tra	Tên kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Ngày bắt kiểm tra	Ngày kết kiểm tra	Số lượng	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							
18							
19							
20							

(Xem hình 9)

Nhật ký công việc (WD)

(F2) Thêm mới (F3) Lưu (F4) Xóa (F5) Tìm kiếm (F6) Làm mới (F7) Nhập dữ liệu (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Số nhật ký: (*) Ngày ghi nhận: 14/03/2020 Thời gian ghi nhận: Số tham chiếu: Yêu cầu chính:

Mãnh đất: Ngày bắt đầu làm: Ngày kết thúc làm:

Giống cây: Loại công việc:

Nội dung công việc: Trạng thái xử lý: Chưa duyệt

Danh sách hạn mục công việc | Danh sách hàng hóa | Thông tin khác

	Mã công việc	Tên công việc	Nội dung công việc	Ngày bắt đầu làm	Ngày kết thúc làm	Số lượng	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							

(Hình 10)

Các việc cần thực hiện

(F6) Làm mới (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Mảnh đất: HP001 | Mảnh đất HP 1
 Giống cây: CH001 | Chuối Laba
 Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
 Mô tả: Trồng giống chuối cavendish

Danh sách mảnh đất: Ngày làm việc: 09/09/2019 =>

Mã mảnh đất	Tên mảnh đất
1 HP001	Mảnh đất HP 1
2 HP002	Mảnh đất HP 2
3 HP003	Mảnh đất HP 3
4 HP004	Mảnh đất HP 4
5 HP005	Mảnh đất HP 5
6 HP006	Mảnh đất HP 6
7 HP007	Mảnh đất HP 7

Mã công việc	Tên công việc	Nội dung công việc	Số lượng	Ghi chú
1 101	Khắc	Khắc	1.000	1
2 102	Dọn đất	Dọn đất	2.000	2
3 103	Cày đất	Cày đất	3.000	3
4 104	Bừa đất	Bừa đất	4.000	4
5 105	Đập đất	Đập đất	5.000	5
6 106	San đất, nhặt rác	San đất, nhặt rác	6.000	6
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				

(Hình 11)

Các nội dung kiểm tra

(F6) Làm mới (F8) Xuất dữ liệu (F9) In ấn (F10) Thoát

Mảnh đất: HP001 | Mảnh đất HP 1
 Giống cây: CH001 | Chuối Laba
 Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
 Mô tả: Trồng giống chuối cavendish

Danh sách mảnh đất: Ngày kiểm tra: 09/09/2019 =>

Mã mảnh đất	Tên mảnh đất
1 HP001	Mảnh đất HP 1
2 HP002	Mảnh đất HP 2
3 HP003	Mảnh đất HP 3
4 HP004	Mảnh đất HP 4
5 HP005	Mảnh đất HP 5
6 HP006	Mảnh đất HP 6
7 HP007	Mảnh đất HP 7

Mã kiểm tra	Tên kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Số lượng	Ghi chú
1 001	Tổng thể cây	Tổng thể cây	0.000	
2 002	Lá	Lá	0.000	
3 003	Thân	Thân	0.000	
4 004	Buồng quả	Buồng quả	0.000	
5 005	Cắt tia lá	Cắt tia lá	0.000	
6 006	Bao buồng quả	Bao buồng quả	0.000	
7 007	Ngắt hoa đực	Ngắt hoa đực	0.000	
8 008	Chống gió bão	Chống gió bão	0.000	
9 009	Sâu đục thân	Sâu đục thân	0.000	
10 010	Sâu gặm vỏ quả	Sâu gặm vỏ quả	0.000	
11 011	Bệnh chùn ngọn	Bệnh chùn ngọn	0.000	
12 012	Bệnh thán thư	Bệnh thán thư	0.000	
13 013	Đất	Đất	0.000	
14 014	Che tủ đất	Che tủ đất	0.000	
15				

(Hình 12)

Bảng đánh giá công việc

Mảnh đất: HP001 | Mảnh đất HP 1
Giống cây: CH001 | Chuối Laba
Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Mô tả: Trồng giống chuối cavendish

Danh sách mảnh đất:

Mã mảnh đất	Tên mảnh đất
1 HP001	Mảnh đất HP 1
2 HP002	Mảnh đất HP 2
3 HP003	Mảnh đất HP 3
4 HP004	Mảnh đất HP 4
5 HP005	Mảnh đất HP 5
6 HP006	Mảnh đất HP 6
7 HP007	Mảnh đất HP 7

Ngày làm việc: 09/09/2019

Mã công việc	Tên công việc	Nội dung công việc	Số lượng	Trạng thái	Đánh giá	Diễn giải
1 101	Khác	Khác	1.000	Hoàn thành 100%	Tốt	
2 102	Dọn đất	Dọn đất	1.000	Hoàn thành 100%	Tốt	
3 103	Cây đất	Cây đất	1.000	Hoàn thành 100%	Tốt	
4 104	Bừa đất	Bừa đất	1.000	Hoàn thành 100%	Tốt	
5 105	Đập đất	Đập đất	1.000	Hoàn thành 100%	Tốt	
6 106	San đất, nhặt rác	San đất, nhặt rác	1.000	Hoàn thành 100%	Tốt	
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						

(Hình 13)

Bảng kết quả kiểm tra

Mảnh đất: HP001 | Mảnh đất HP 1
Giống cây: CH001 | Chuối Laba
Địa chỉ: Xã Cư Êbur, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Mô tả: Trồng giống chuối cavendish

Danh sách mảnh đất:

Mã mảnh đất	Tên mảnh đất
1 HP001	Mảnh đất HP 1
2 HP002	Mảnh đất HP 2
3 HP003	Mảnh đất HP 3
4 HP004	Mảnh đất HP 4
5 HP005	Mảnh đất HP 5
6 HP006	Mảnh đất HP 6
7 HP007	Mảnh đất HP 7

Ngày kiểm tra: 09/09/2019

Mã theo dõi	Tên theo dõi	Mã kiểm tra	Tên kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Đánh giá	Ghi chú
1 00001	Cây 1	001	Tổng thể cây	Tổng thể cây	Khá	
2 00001	Cây 1	002	Lá	Lá	Khá	
3 00001	Cây 1	003	Thân	Thân	Tốt	
4 00001	Cây 1	004	Buồng quả	Buồng quả	Khá	
5 00001	Cây 1	005	Cắt tỉa lá	Cắt tỉa lá	Khá	
6 00001	Cây 1	006	Bao buồng quả	Bao buồng quả	Trung bình	
7 00001	Cây 1	007	Ngắt hoa đực	Ngắt hoa đực	Trung bình	
8 00001	Cây 1	008	Chống gió bão	Chống gió bão	Khá	
9 00001	Cây 1	009	Sâu đục thân	Sâu đục thân	Tốt	
10 00001	Cây 1	010	Sâu gặm vỏ quả	Sâu gặm vỏ quả	Tốt	
11 00001	Cây 1	011	Bệnh chùn ngọn	Bệnh chùn ngọn	Khá	
12 00001	Cây 1	012	Bệnh thán thư	Bệnh thán thư	Khá	
13 00001	Cây 1	013	Đất	Đất	Tốt	
14 00001	Cây 1	014	Che tú đất	Che tú đất	Tốt	
15 00002	Cây 2	001	Tổng thể cây	Tổng thể cây	Khá	

(Hình 14)

6. Tạo và cấp quyền cho người dùng:

- Tùy nhu cầu sử dụng mà quản trị hệ thống sẽ tạo và cấp quyền tương ứng.
- Việc phân quyền đến từng chức năng trên màn hình cho từng người dùng thuộc các khu vực khác nhau: Có quyền lưu, xóa, cập nhật, xem, in (Xem hình 15).
- Phân quyền đến từng báo cáo (Xem hình 16).
- Việc phân quyền đến từng nghiệp vụ xử lý trên màn hình cho từng người dùng thuộc các khu vực khác nhau: Có quyền duyệt theo từng cấp độ (Xem hình 17).

(Hình 15)

(Hình 16)

Quản lý người dùng

Mã người dùng: 00001
 Tên người dùng: Hoàng Anh Vũ
 Địa chỉ: 758/25/2B Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 25, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ
 Chức vụ: GIÁM ĐỐC DỰ ÁN
 Chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÀ PHAN
 Số điện thoại: 0907124038
 Email: vu.ha@haphan.com
 Tên đăng nhập: admin
 Mật khẩu:
 Mô tả:

Danh sách người dùng:

	Mã người dùng	Tên người dùng	Tên đăng nhập
1	00000	System administrator	sysadmin
2	00001	Hoàng Anh Vũ	admin
3	00002	Supervisor	supervisor
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

Phân quyền trên màn hình | Phân quyền trên báo cáo | Phân quyền khác

	Tên quyền	Cấp quyền
1	Quyền điều khiển tất cả chi nhánh	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Quyền điều khiển tất cả hệ thống	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Quyền duyệt mức 1 nhật ký công việc	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Quyền duyệt mức 2 nhật ký công việc	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Quyền hủy nhật ký công việc	<input checked="" type="checkbox"/>
6	Quyền điều chỉnh nhật ký công việc	<input checked="" type="checkbox"/>
7	Quyền duyệt mức 1 nhật ký làm đất	<input checked="" type="checkbox"/>
8	Quyền duyệt mức 2 nhật ký làm đất	<input checked="" type="checkbox"/>
9	Quyền hủy nhật ký làm đất	<input checked="" type="checkbox"/>
10	Quyền điều chỉnh nhật ký làm đất	<input checked="" type="checkbox"/>

(Hình 17)